



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

# **BÁO CÁO**

## **PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

### **NĂM 2019**

Hà Nội, tháng 04 năm 2020

## **MỤC LỤC**

|   |           |
|---|-----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b>  | <b>6</b>  |
| <b>PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2019</b>                              | <b>7</b>  |
| <b>1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu</b>  | <b>8</b>  |
| 1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2019  | 9         |
| 1.2. Xu thế đàm phán các FTA song phương và khu vực   | 13        |
| 1.3. Xung đột thương mại Mỹ - Trung và xu hướng bảo hộ gia tăng   | 20        |
| 1.4. Vấn đề cải tổ WTO  | 23        |
| <b>2. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới</b>   | <b>25</b> |
| 2.1. Chống bán phá giá  | 25        |
| 2.2. Chống trợ cấp  | 30        |
| 2.3. Tự vệ  | 33        |
| <b>PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2019</b>  | <b>35</b> |
| <b>1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại</b>   | <b>36</b> |
| <b>2. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá</b>   | <b>37</b> |
| 2.1. Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội (ER01-AD01)   | 37        |
| 2.2. Rà soát hàng năm biện pháp chống bán phá giá thép mạ (AD02)  | 37        |
| 2.3. Rà soát hàng năm biện pháp chống bán phá giá thép hình chữ H (AD03)  | 38        |
| 2.4. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn (AD04)             | 38        |
| 2.5. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm (AD05)   | 39        |
| 2.6. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá gỗ ván MDF (AD06)   | 39        |
| 2.7. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylene (AD07) | 39        |

2.8. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm (AD08).....40

2.9. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt (AD09).....40

**3. Áp dụng biện pháp tự vệ.....41**

3.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu (ER01.SG04) .....41

3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER01.SG06) .....41

**PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2019.....43**

**1. Thị trường Hoa Kỳ.....44**

1.1. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá - Cá tra-basa.....44

1.2. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá – Tôm.....44

1.3. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá, Chống trợ cấp - Tháp gió .....45

1.4. Hoa Kỳ - Chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại - tôm Minh Phú.....46

1.5. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá, chống trợ cấp túi dệt (Laminated Woven Sacks).....47

**2. Thị trường Ca-na-đa .....48**

2.1. Ca-na-đa – Chống bán phá giá, Chống trợ cấp – Thép chống ăn mòn.....48

2.2. Ca-na-đa – Chống bán phá giá - Ống thép dẫn dầu OCTG.....48

**3. Thị trường Ấn Độ.....49**

3.1. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp – ván sợi bằng gỗ (Fiberboards) .....49

3.2. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – phụ gia chăn nuôi (Choline Chloride in all forms).....49

3.3. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – thép không gỉ cán phẳng (Flat Rolled Products of Stainless) .....49

3.4. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – khuôn in kỹ thuật số (Digital Offset Printing Plates).....50

|   |           |
|---|-----------|
| 3.5. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – thép mạ nhôm kẽm (Aluminium and Zin coated flat products) .....   | 50        |
| 3.6. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép không gỉ (“Welded Stainless Steel Pipes and Tubes”).....                                | 51        |
| 3.7. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp dây đồng (“Continuous Cast Copper Wire Rods”) .....   | 51        |
| <b>4. Thị trường ASEAN .....</b>  | <b>52</b> |
| 4.1. Thái Lan .....   | 52        |
| 4.2. Phi-líp-pin .....  | 53        |
| 4.3. Ma-lai-xi-a .....  | 55        |
| <b>5. Thị trường EU .....</b>   | <b>55</b> |
| <b>PHẦN IV: CÔNG TÁC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI .....</b> | <b>57</b> |

**CHỮ VIẾT TẮT**

|               |  |
|---------------|--|
| <b>AD</b>     | Chống bán phá giá  |
| <b>ASEAN</b>  | Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á                             |
| <b>CBP</b>    | Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ                  |
| <b>CBSA</b>   | Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa                           |
| <b>CNY</b>    | Nhân dân tệ  |
| <b>CPTPP</b>  | Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương |
| <b>CVD</b>    | Chống trợ cấp  |
| <b>DGTR</b>   | Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ                            |
| <b>DOC</b>    | Bộ Thương mại Hoa Kỳ   |
| <b>EC</b>     | Ủy ban châu Âu   |
| <b>EU</b>     | Liên minh châu Âu  |
| <b>FTA</b>    | Hiệp định Thương mại tự do                                   |
| <b>G20</b>    | Nhóm các nền kinh tế lớn                                     |
| <b>GDP</b>    | Tổng sản phẩm quốc nội                                       |
| <b>GSP</b>    | Hệ thống ưu đãi Thuế quan phổ cập                            |
| <b>IMF</b>    | Quỹ Tiền tệ quốc tế  |
| <b>MC12</b>   | Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12                            |
| <b>MITI</b>   | Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Ma-lai-xi-a             |
| <b>NAFTA</b>  | Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ                            |
| <b>OECD</b>   | Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế                        |
| <b>PVTM</b>   | Phòng vệ thương mại  |
| <b>RCEP</b>   | Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực                  |
| <b>SG</b>     | Tự vệ  |
| <b>TPP</b>    | Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương                      |
| <b>UNCTAD</b> | Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển          |
| <b>USD</b>    | Đô-la Mỹ   |
| <b>USMCA</b>  | Hiệp định Hoa Kỳ - Mê-xi-cô - Ca-na-đa                       |
| <b>USTR</b>   | Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ                         |
| <b>WB</b>     | Ngân hàng thế giới   |
| <b>WTO</b>    | Tổ chức Thương mại thế giới                                  |

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**oàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của kinh tế thế giới hiện nay. Tuy nhiên quá trình hội nhập và mở cửa thị trường đặt các ngành sản xuất trong nước trước những thách thức cạnh tranh lớn hơn đến từ hàng nhập khẩu. Vì vậy, các biện pháp phòng vệ thương mại truyền thống như thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ cũng như những hình thức mới như chống lẩn tránh phòng vệ thương mại, chống trốn thuế phòng vệ thương mại có xu hướng được nước ngoài sử dụng nhiều hơn để bảo vệ cho các ngành sản xuất trong nước.

Trước bối cảnh giảm sút trong tổng cầu của nền kinh tế toàn cầu, hoạt động thương mại và đầu tư thế giới suy giảm và nhiều thách thức hội nhập, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2019 vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khả quan với kim ngạch xuất nhập khẩu bình quân khoảng 43,1 tỷ USD/tháng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 517,26 tỷ USD, tăng 7,6% so với năm 2018. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 264,19 tỷ USD, tăng 8,4% và nhập khẩu đạt 253,07 tỷ USD, tăng 6,8%. Thặng dư thương mại hàng hóa của cả nước đạt 11,12 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Việc đạt được những chỉ số kinh tế ấn tượng khiến Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong khu vực theo nhận định của nhiều tổ chức kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng của kim ngạch xuất nhập khẩu, mâu thuẫn về lợi ích giữa các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam với ngành sản xuất trong nước tại thị trường nhập khẩu cũng ngày càng lớn, dẫn đến nguy cơ hàng xuất khẩu của Việt Nam phải đối mặt với số lượng ngày càng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu. Các doanh nghiệp xuất khẩu cần nắm được các thông tin về xu hướng áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới, từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh và chuẩn bị các phương án ứng phó phù hợp để bảo vệ lợi ích của mình. Tương tự ở chiều ngược lại, một số ngành sản xuất trong nước của Việt Nam cũng phải chịu áp lực từ việc gia tăng nhập khẩu do các tác động mở cửa thị trường, vì vậy các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng cần hiểu rõ và vận dụng các biện pháp phòng vệ thương mại một cách hợp lý để bảo vệ các lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và của ngành.

Nhằm mục đích cung cấp các thông tin về xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như công tác thực thi pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam, trong đó tập trung vào một số thị trường trọng điểm và các vụ việc điển hình của Việt Nam phục vụ cho công tác chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước cũng như cung cấp thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại đã xây dựng Báo cáo thường niên về Phòng vệ thương mại năm 2019.



## PHẦN I

# TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2019



## **PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2019**

### **1. Tổng quan về tình hình thương mại toàn cầu<sup>1</sup>**

Có thể thấy, chưa bao giờ nền kinh tế thế giới chứng kiến những biến động nhanh, phức tạp và khó đoán định như hiện nay. Căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn ngày càng gia tăng, sự dịch chuyển chính sách tiền tệ của các nước phát triển và giá cả nhiều hàng hóa trên thị trường thế giới biến động mạnh... Theo đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm còn 2,9%, mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính 2008 - 2009 đến nay. Tốc độ tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu cũng giảm mạnh từ 4% năm 2018 xuống còn 1,4% vào năm 2019, mức tăng trưởng thấp nhất trong một thập kỷ qua.

Thời điểm đầu năm 2020, nhiều nhận định cho rằng tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể khởi sắc hơn trong năm 2020 do đầu tư và thương mại dần khôi phục sau một năm ảm đạm mặc dù rủi ro suy giảm vẫn tồn tại. Tuy nhiên, dưới tác động do sự lây lan phức tạp của dịch viêm phổi do chủng mới của virus corona (dịch Covid-19) gây ra trên toàn thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể sẽ tiếp tục suy



giảm và các tổ chức quốc tế lần lượt hạ mức tăng trưởng so với các dự báo trước đó. Theo bất kỳ kịch bản nào của IMF, tốc độ tăng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 sẽ xuống thấp hơn mức 2,9%. OECD hồi tháng 3 cũng đã hạ 0,5 điểm phần trăm mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 xuống còn 2,4%, mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008-2009 đến nay. Theo từ Ngân hàng thế giới (WB), tăng trưởng sẽ giảm ở khoảng một phần ba các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi trong năm nay do đầu tư và xuất khẩu giảm so với dự kiến. Tình trạng suy thoái kéo dài bao lâu vẫn khó dự đoán, điều này sẽ phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh và các biện pháp kịp thời và hiệu quả của IMF.

---

<sup>1</sup> Các thông tin trong phần này chỉ mang tính tổng hợp và tham khảo, không thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Cục Phòng vệ thương mại



### **1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2019**

#### **⇒ Chính sách của Hoa Kỳ<sup>2</sup>**

Đến nay, Hoa Kỳ vẫn theo đuổi các hành động thực thi thông qua việc sử dụng các thủ tục giải quyết tranh chấp và áp dụng toàn bộ luật thương mại của Hoa Kỳ khi kết hợp nỗ lực giám sát của Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) và các cơ quan chuyên ngành có liên quan, bao gồm các Bộ Nông nghiệp, Bộ Thương mại, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhằm mang lại lợi ích tối đa về mặt tiếp cận thị trường cho người dân, thúc đẩy luật pháp quốc tế, và tạo ra một môi trường giao dịch công bằng, cởi mở và có thể dự đoán được.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các hiệp định thương mại là một trong những ưu tiên chiến lược của Hoa Kỳ và được thực hiện thông qua nhiều phương thức, bao gồm:

- Khẳng định các quyền của Hoa Kỳ thông qua Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cũng như các ủy ban chịu trách nhiệm giám sát thực hiện và giám sát các thỏa thuận và quy định của WTO;
- Theo dõi và thực thi mạnh mẽ các hiệp định song phương và đa phương;
- Kêu gọi áp dụng Đạo luật thương mại của Hoa Kỳ kết hợp với các cơ chế song phương, đa phương và WTO để thúc đẩy việc tuân thủ

thỏa thuận;

- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tác thương mại, đặc biệt là các nước đang phát triển, để đảm bảo các thỏa thuận chính như Thỏa thuận Viễn thông cơ bản và Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) được thực hiện đúng tiến độ;

- Thúc đẩy lợi ích của Hoa Kỳ theo các hiệp định thương mại tự do (FTA) thông qua các chương trình làm việc, giảm thuế và sử dụng hoặc đe dọa sử dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp, bao gồm cả nghĩa vụ đối với lao động và môi trường.

Việc thực hiện các chính sách thương mại và chương trình nghị sự của Tổng thống Donald Trump đã đem đến một năm lịch sử cho thương mại Hoa Kỳ và mang lại lợi ích cho người dân Hoa Kỳ: kinh tế ổn định, thất nghiệp ở mức thấp, ngày càng nhiều người thất nghiệp trở lại làm việc và tiền lương có chiều hướng tăng lên.

- Cuộc chiến tranh thương mại với Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận giai đoạn một mang tính đột phá vào thời điểm cuối năm 2019. Hoa Kỳ cho rằng thỏa thuận đã buộc Trung Quốc phải chấm dứt các chính sách và hành động thương mại mà Hoa Kỳ cáo buộc là không công bằng, gây tổn hại đến hoạt động kinh doanh, công nhân, nông dân và chủ trang trại của Hoa Kỳ. Đồng thời, Trung Quốc cam

---

<sup>2</sup> USTR 2020 Trade Policy Agenda and 2019 Annual Report

kết tăng đáng kể việc mua hàng hóa và dịch vụ từ Hoa Kỳ. Hoa Kỳ tiếp tục duy trì mức thuế nhập khẩu đối với hàng hóa trị giá khoảng 370 tỷ đô la từ Trung Quốc.

- Hoa Kỳ đã ký Thỏa thuận Hoa Kỳ - Mê-xi-cô - Ca-na-đa (USMCA), một thỏa thuận tái cân bằng mối quan hệ thương mại của Hoa Kỳ với Mê-xi-cô và Ca-na-đa, trong đó thực hiện các hoạt động đột phá đối với lĩnh vực thương mại điện tử, bảo vệ người lao động và môi trường cũng như khuyến khích sản xuất tại Hoa Kỳ.



- Hoa Kỳ tham gia hai thỏa thuận riêng với Nhật Bản - nền kinh tế lớn thứ ba thế giới tạo ra cơ hội xuất khẩu lớn cho nông dân và thúc đẩy giao dịch xấp xỉ 40 tỷ đô la trong lĩnh vực thương mại kỹ thuật số giữa hai nước.

- Hoa Kỳ đã giành thắng lợi tại WTO vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 khi giành được quyền áp dụng các biện pháp thuế quan đối với 7,5 tỷ đô la hàng hóa xuất khẩu từ Liên minh châu Âu (EU) trong một vụ kiện liên quan đến trợ cấp của EU cho nhà sản xuất

máy bay Airbus. Thắng lợi này của Hoa Kỳ được cho là động thái có thể sẽ châm ngòi cho một cuộc chiến thương mại xuyên Đại Tây Dương.

- Hoa Kỳ kêu gọi chấm dứt kế hoạch đánh thuế dịch vụ kỹ thuật số không công bằng nhằm vào các công ty công nghệ của nước này do Pháp và các quốc gia khác khởi xướng để mở đường cho Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đạt được một thỏa thuận về thuế quốc tế.

Trong khi nhiều đối tác thương mại còn chưa chủ động và sẵn sàng trong các thỏa thuận đàm phán thì Hoa Kỳ đã theo đuổi các vụ kiện phòng vệ thương mại và giành được ưu thế trong các tranh chấp thương mại.

Tuy vậy, tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ trong năm 2019 chỉ đạt 2,3%, mức tăng trưởng thấp nhất trong 3 năm trở lại đây và tiếp tục không đạt mục tiêu tăng trưởng 3% năm thứ hai liên tiếp như kỳ vọng của Tổng thống Donald Trump. Theo dự báo của WB, tăng trưởng của Hoa Kỳ theo dự báo sẽ chững lại ở mức 1,8% trong năm 2020, do tác động tiêu cực của các động thái tăng thuế quan trước đó cũng như tình trạng không ổn định gia tăng.

### ⇒ Chính sách của Trung Quốc<sup>3</sup>

Tại Trung Quốc, trao đổi thương mại đã suy yếu đáng kể. Sự không chắc chắn về chính sách và mức thuế quan cao hơn đối với hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ đã làm giảm hoạt động sản xuất, gây áp lực cho các nhà đầu tư và đầu

<sup>3</sup> World Bank. 2020. *Global Economic Prospect*

tư nhân bị bóp méo. Hoạt động xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ bị thu hẹp đáng kể trong khi hoạt động tại các thị trường khác được củng cố hơn. Cú sốc tiêu cực đối với xuất khẩu và sản lượng từ căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ đã được bù đắp một phần bởi sự mất giá tiền tệ và sự điều chỉnh giá cả cũng như một số thay đổi sản xuất và chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường khác.

Việc giảm nhập khẩu, đặc biệt là hàng hóa trung gian cũng phần nào phản ánh sự sụt giảm của nhu cầu nội địa. Để ứng phó với sự giảm sút trong hoạt động thương mại, chính sách tiền tệ đã được điều chỉnh phù hợp hơn giúp giảm áp lực nợ của các ngân hàng thương mại, từ đó giúp hạ chi phí vay vốn của các chủ thể kinh doanh đồng thời tiếp tục thắt chặt quy định để giảm cho vay qua các tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc cũng đã đẩy mạnh một số biện pháp tài khóa, bao gồm cắt giảm thuế và hỗ trợ chính quyền địa phương trong chi tiêu đầu tư công.

Theo số liệu mới nhất từ WB, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc được dự báo sẽ giảm xuống mức 2,3% trong kịch bản cơ sở, và giảm xuống mức 0,1% trong kịch bản tồi tệ nhất. Đây là mức điều chỉnh đáng kể so mức dự báo tăng trưởng ở mức vừa phải 5,9% vào năm 2020 và 5,8% vào năm 2021 theo công bố trước đó của WB. Năm 2019, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới chỉ tăng trưởng 6,1%, đây vốn

đã là mức thấp nhất kể từ năm 1991, trong bối cảnh tăng trưởng năng suất lao động chậm lại và tiếp tục có những thách thức từ bên ngoài. Một viễn cảnh lâu dài trong giải quyết tranh chấp thương mại với Hoa Kỳ dựa trên những bước tiến gần đây có thể được xem là yếu tố thúc đẩy triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc và giảm sự phụ thuộc vào sự hỗ trợ về mặt chính sách.

### ⇒ **Chính sách của EU**

EU hiện là một trong những nền kinh tế mở nhất trên thế giới và theo đuổi chính sách thương mại công bằng. Mục tiêu hướng tới của EU là "chính sách thương mại minh bạch và có trách nhiệm, mang lại lợi ích cho mọi công dân và cung cấp giải pháp hiện đại cho các thực thể của nền kinh tế trong bối cảnh thay đổi công nghệ". Chính sách thương mại này được tiến hành thông qua các chương trình nghị sự ở nhiều cấp độ khác nhau (song phương và đa phương); chính sách đầu tư và thương mại công bằng; và đưa ra các thỏa thuận hiệu quả thông qua đàm phán minh bạch. EU cũng sử dụng các chính sách thương mại để thúc đẩy các giá trị toàn cầu liên quan đến bảo vệ môi trường, người tiêu dùng, lao động và xã hội cũng như các quyền cơ bản và lợi ích công cộng.<sup>4</sup>

Trong bối cảnh xu đột thương mại và các biện pháp bảo hộ ngày càng gia tăng, Ủy ban châu Âu (EC) tiếp tục bảo vệ lợi ích cho các doanh nghiệp EU trên thị trường toàn cầu để

---

<sup>4</sup> WTO. 2020. *EU Trade Policy Review*

đảm bảo các sản phẩm của EU không bị chặn bởi các rào cản thương mại. Báo cáo Rào cản đầu tư và thương mại mới nhất cho thấy 123 rào cản cản trở cơ hội xuất khẩu của EU đã bị loại bỏ kể từ năm 2014. Về khía cạnh này, EU cũng đã đề cập đến việc cải cách các công cụ phòng vệ thương mại và ngăn chặn các hành vi trợ cấp không công bằng, vốn được coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thương mại quốc tế không công bằng.

Liên quan đến quy định về bảo hộ đầu tư, EU có các quy tắc để bảo vệ các công ty của EU trước những hành vi thương mại không công bằng và những biện pháp không lành mạnh như bán phá giá hoặc trợ cấp để đưa ra mức giá thấp so với các sản phẩm cùng loại của châu Âu.

Quy định sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2019 và sẽ được áp dụng đầy đủ kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2020. Quy định này giúp EU bảo vệ lợi ích an ninh của mình khỏi các hoạt động đầu tư nước ngoài nhằm đến mục tiêu mua lại các tài sản quan trọng của EU và tạo ra một cơ chế cảnh báo các khoản đầu tư nước ngoài trong tương lai đồng thời xây dựng một cơ sở dữ liệu tập trung, nhằm hỗ trợ chính phủ các nước thành viên EU trong việc rà soát và cấp phép các giao dịch. Không phân biệt đối xử là nguyên tắc chính và các quốc gia thành viên EU sẽ cần phải tôn trọng nguyên tắc này.

Sau kết luận của EC vào tháng 3 năm 2019, EU đã nối lại các cuộc thảo luận về Công cụ Mua sắm Quốc tế (IPI) nhằm mục đích cải

thiện khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư EU vào thị trường mua sắm công và nhượng quyền ở các nước thứ ba.



Vương quốc Anh đã bỏ phiếu rời khỏi EU với tỷ lệ 52% ủng hộ vào tháng 6 năm 2016 (gọi là Brexit). Kể từ đó, quá trình này đã khiến Vương quốc Anh rơi vào cuộc khủng hoảng chính trị và hiến pháp tồi tệ nhất kể từ sau Thế chiến thứ hai. Việc rời khỏi EU của đất nước này liên tục bị trì hoãn giữa thời kỳ bế tắc và hỗn loạn tại quốc hội Anh - và chỉ kết thúc sau khi ông Boris Johnson thay bà Theresa May làm Thủ tướng, đàm phán lại “thỏa thuận ly hôn” và đưa Đảng Bảo thủ cầm quyền trong một chiến thắng vang dội vào tháng 12 năm 2019. Brexit chính thức diễn ra vào thứ sáu, ngày 31 tháng 1 năm 2020 là sự kiện đại diện cho sự chuyển biến hiến pháp quan trọng nhất của Vương quốc Anh (UK) kể từ khi gia nhập Cộng đồng kinh tế châu Âu gồm sáu quốc gia vào năm 1973. Đây cũng là lần đầu tiên tổ chức châu Âu mất đi thành viên.

Sự chú ý giờ đã chuyển sang mối quan hệ EU-UK trong tương lai, khi cả hai bên phải đối mặt với thách thức lớn là cố gắng đạt được thỏa thuận thương mại cũng như thỏa thuận



trong một loạt các lĩnh vực khác chỉ trong vài tháng.

Đầu tháng 3 năm 2020, Anh và EU bắt đầu đàm phán về một thỏa thuận thương mại mới và các điều khoản về mối quan hệ tương lai - bao gồm nhiều lĩnh vực như hàng hóa và dịch vụ, đánh bắt và canh tác, hợp tác an ninh, chính sách dữ liệu, giáo dục và khoa học. Thời hạn kết thúc đàm phán và giai đoạn chuyển tiếp hậu Brexit giữa Anh và EU là ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trước thời điểm này, Anh vẫn thực hiện hoạt động thương mại như một thành viên của EU và không phải chịu thuế quan hay các rào cản thương mại khác.

Do vậy, các cuộc đàm phán tới đây sẽ chủ yếu tập trung vào mối quan hệ đối tác kinh tế, đặc biệt là hiệp định thương mại tự do, bên cạnh đó là các vấn đề về an ninh và khung pháp lý để giải quyết tranh chấp. Nếu các nhà đàm phán không đạt được thỏa thuận, Vương quốc Anh phải đối mặt với triển vọng giao dịch với EU theo các quy tắc cơ bản do Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đặt ra. Theo đó, thuế quan sẽ được áp dụng cho hầu hết các hàng hóa mà các doanh nghiệp Anh xuất sang EU và điều này sẽ làm cho hàng hóa của Anh trở nên đắt đỏ và khó bán hơn ở EU.

Đối với vấn đề chung của WTO, EU cho rằng WTO đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng sâu sắc nhất kể từ khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, với nguy cơ làm tê liệt hệ thống giải quyết tranh chấp và các biện pháp đơn phương, không nhất quán của WTO ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, hệ thống đa phương

hiệu thập kỷ qua đã góp phần nâng cao mức sống ở các nước đang phát triển và củng cố sự thịnh vượng trên toàn thế giới do vậy cần phải ngăn chặn sự sụp đổ của hệ thống này bằng mọi giá.

Yêu cầu tăng cường và cải tổ WTO cần được tiến hành bằng cách cho phép tất cả các thành viên đưa ra cam kết đổi mới đảm bảo sự cân bằng về quyền và nghĩa vụ. Các đề xuất cải cách EU đưa ra dựa trên quan điểm của cả ba trụ cột hành động của WTO, gồm: giải quyết tranh chấp, thảo luận dân chủ và đàm phán. Bất kỳ cải cách WTO thành công nào cũng phải đưa ra các quy tắc cụ thể để ngăn ngừa các hành vi phi thị trường, chẳng hạn như trợ cấp công nghiệp và chuyển giao công nghệ bắt buộc. Đồng thời, EU sẽ tiếp tục hỗ trợ các cuộc đàm phán đang diễn ra dưới sự bảo trợ của WTO, bao gồm các cuộc đàm phán đa phương như trợ cấp thủy sản và các Sáng kiến Tuyên bố chung đa phương cũng như lĩnh vực thương mại điện tử nói riêng.

## **1.2. Xu thế đàm phán các FTA song phương và khu vực**



Hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những phương diện của quá trình toàn cầu hóa,

trong đó các quốc gia có những kết nối và hợp tác mạnh mẽ để phát triển kinh tế. Sự ra đời của các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã góp phần đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa; đặt mỗi quốc gia, nhất là các nước đang phát triển trước những cơ hội và thách thức.

Mức độ hội nhập kinh tế thể hiện ở các cấp độ từ hợp tác song phương, đa phương đến liên kết ở cấp độ toàn cầu. Khảo sát cho thấy, số lượng các hiệp định thương mại song phương và đa phương đang có chiều hướng tăng lên nhanh chóng. Đến năm 2019, trên thế giới đã có 178 hiệp định song phương và 76 hiệp định đa phương. FTA được hình thành trên cơ sở kết nối thị trường không chỉ những quốc gia có vị trí địa lý gần nhau, ở cùng một khu vực mà còn cả những nước có khoảng cách địa lý xa nhau. Lĩnh vực kết nối tập trung chủ yếu vào nội dung thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, tuy nhiên, các vấn đề phi truyền thống cũng được đưa vào nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa các quốc gia như: vấn đề về môi trường, lao động, mua sắm chính phủ, sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp nhà nước... Cùng với các lĩnh vực hợp tác, sự phát triển của khoa học công nghệ càng làm cho sự kết nối, hợp tác được mở rộng hơn và ở những hình thức liên kết phức tạp, đa dạng hơn.

Dưới đây là một số FTA có ảnh hưởng đến tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong năm 2019:

⇒ **Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)**



Hiệp định Đối tác tiến bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là Hiệp định tiếp nối của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), sau khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP.

CPTPP đã được ký kết ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê bởi 11 nước thành viên còn lại của TPP là Ca-na-đa, Mê-xi-cô, Pê-ru, Chi-lê, Niu Di-lân, Úc, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Bru-nây, Ma-lay-xi-a và Việt Nam. Hiệp định chính thức có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đối với nhóm 6 nước đầu tiên hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định gồm Mê-xi-cô, Nhật Bản, Xinh-ga-po, Niu Di-lân, Ca-na-đa và Úc. Đối với Việt Nam, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2019.

Hiện nay, CPTPP là văn kiện thương mại có hiệu lực với khoảng 500 triệu dân ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương với giá trị đóng góp khoảng 14% GDP của thế giới và khoảng 15% thương mại toàn cầu. Mục tiêu chính của CPTPP là tăng cường hợp tác kinh tế cũng như các chính sách, quy định thương mại giữa các quốc gia, thông qua đó tiến tới xóa bỏ các loại thuế quan và rào cản thương mại đối với hàng

hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu giữa các nước thành viên, nhằm tăng cường thương mại và đầu tư, thúc đẩy sáng kiến, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và lợi ích xã hội.

Phiên họp lần thứ hai của Hội đồng CPTPP và phiên họp của các cơ quan trực thuộc Hội đồng tổ chức từ ngày 07 - 09 tháng 10 năm 2019 tại Auckland, Niu Di-lân đã thảo luận và thông qua Tuyên bố chung về kết quả của phiên họp và 2 Quyết định quan trọng, bao gồm: (i) Quyết định về quy trình thủ tục của Hội đồng CPTPP theo Điều 27.4 của Chương 27 - Các điều khoản hành chính và thể chế và (ii) Quyết định thành lập Danh sách trọng tài được chỉ định sẵn làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài theo Điều 28.11 của Chương 28 - Giải quyết tranh chấp nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Hội đồng và cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định.

Phiên họp tiếp theo của Hội đồng CPTPP sẽ được tổ chức tại Mê-xi-cô vào năm 2020.

⇒ **Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP**



RCEP là một thỏa thuận thương mại lớn, tác động liên hoàn tới hệ thống thương mại khu

vực và toàn cầu. Dù được khởi xướng từ năm 2012 và bắt đầu đàm phán từ ngày 09/5/2013 song hiện tại Hiệp định này vẫn đang trong quá trình đàm phán.

Theo thiết kế ban đầu, RCEP sẽ bao gồm 16 thành viên gồm 10 nước ASEAN và 6 đối tác gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand, còn được gọi là ASEAN + 6. Hiệp định này chủ yếu tập trung vào việc cắt giảm thuế quan và tự do hóa dịch vụ.

Tuy nhiên, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ và Hội nghị Thượng đỉnh Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) diễn ra tại Thủ đô Bangkok (Thái Lan) vào ngày 4 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã chính thức tuyên bố Ấn Độ không tiếp tục tham gia đàm phán RCEP. Tuyên bố chung đưa ra sau Hội nghị khẳng định 15 quốc gia còn lại hoàn tất giai đoạn đàm phán dựa trên văn bản của 20 chương trong Hiệp định gồm hầu như toàn bộ các vấn đề tiếp cận thị trường và hướng tới mục tiêu ký kết hiệp định vào năm 2020 duy chỉ còn Ấn Độ còn tiếp tục thảo luận.

Do vậy, trong trường hợp Hiệp định RCEP được ký kết khi không có Ấn Độ, RCEP vẫn sẽ trở thành khối thương mại lớn nhất thế giới về cả dân số và quy mô kinh tế, với một thị trường 2,2 tỷ người (giảm từ 3,6 tỷ người so với có cả Ấn Độ) và sẽ chiếm 29% GDP thế giới (giảm từ 33% so với có cả Ấn Độ).

Khi được ký kết chính thức, hiệp định sẽ



thúc đẩy đáng kể triển vọng tăng trưởng trong tương lai của khu vực và đóng góp tích cực cho nền kinh tế toàn cầu, đồng thời đóng vai trò là trụ cột hỗ trợ cho hệ thống thương mại đa phương vững mạnh và thúc đẩy sự phát triển của các nền kinh tế trong khu vực.

Với vai trò trung tâm, ASEAN sẽ tiếp tục thảo luận, tìm kiếm các phương án, giải pháp xử lý vướng mắc của Ấn Độ cũng như các vấn đề khác liên quan đến Hiệp định RCEP, hướng đến ký kết Hiệp định trong năm 2020.

⇒ **Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ – Mê-xi-cô – Ca-na-đa (USMCA)**



Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ – Mê-xi-cô – Ca-na-đa (USMCA) là phiên bản cập nhật 2.0 của Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA), bao gồm những thay đổi lớn đối với ngành sản xuất ô tô và các chính sách mới về tiêu chuẩn lao động, môi trường, bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ và một số điều khoản thương mại kỹ thuật số.

Trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 2016, Ông Donald Trump đã hứa sẽ đàm phán lại NAFTA - mà theo ông là Thỏa thuận

thương mại tồi tệ nhất từng được thực hiện. Kết quả là thỏa thuận hoàn tất của USMCA đã được ký vào ngày 10 tháng 12 năm 2019 sau hơn 02 năm đàm phán và mở đường cho việc phê chuẩn ở mỗi nước.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, USMCA đã được Hạ viện Hoa Kỳ thông qua với tỷ lệ 385 phiếu thuận trên 41 phiếu chống. Khoảng gần một tháng sau, cùng ngày phiên tòa luận tội của Tổng thống Trump bắt đầu, Thượng viện cũng đã chấp thuận thông qua USMCA với tỷ lệ áp đảo 89 phiếu thuận và 10 phiếu chống.

Vào ngày 29 tháng 01 năm 2020, Tổng thống Donald Trump đã chính thức ký USMCA tại Nhà Trắng, ghi nhận một thành tựu trong nhiệm kỳ tổng thống và hoàn thành cam kết quan trọng trước khi ông tham gia cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ diễn ra năm nay. Tổng thống Donald Trump đã ca ngợi “USMCA là một thỏa thuận tuyệt vời cho cả ba quốc gia, giải quyết nhiều thiếu sót và sai lầm trong NAFTA, mở rộng thị trường cho nông dân và nhà sản xuất, giảm các rào cản thương mại cho Hoa Kỳ và sẽ đưa cả ba quốc gia lớn cạnh tranh với phần còn lại của thế giới”.

Về quy tắc xuất xứ, USMCA quy định ô tô phải có 75% linh kiện được sản xuất tại Mê-xi-cô, Hoa Kỳ hoặc Ca-na-đa để đủ điều kiện áp dụng thuế quan bằng 0 (tăng từ 62,5% theo NAFTA).

Về điều khoản lao động: 40 đến 45% phụ tùng ô tô phải được thực hiện bởi những người lao động kiếm được ít nhất 16 đô la một giờ

vào năm 2023. Mê-xi-cô đồng ý thông qua luật lao động mới để đưa ra sự bảo vệ lớn hơn cho người lao động, bao gồm cả người di cư và phụ nữ. Đáng chú ý nhất, các luật này được cho là để giúp công nhân Mê-xi-cô dễ dàng hòa nhập hơn.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân Hoa Kỳ được tiếp cận nhiều hơn với thị trường sữa Ca-na-đa. Việc Hoa Kỳ buộc Ca-na-đa mở cửa thị trường sữa cho nông dân Hoa Kỳ được xem là một vấn đề lớn đối với chính quyền của Tổng thống Donald Trump.

Đối với sở hữu trí tuệ và thương mại kỹ thuật số, thỏa thuận giúp kéo dài thời hạn bản quyền đến 70 năm sau khi tác giả qua đời (tăng so với thời hạn 50 năm thông thường). Nó cũng bao gồm các điều khoản mới để phù hợp với nền kinh tế kỹ thuật số, như cấm thu thuế đối với âm nhạc và sách điện tử, và bảo vệ cho các công ty internet không phải chịu trách nhiệm liên đới về nội dung mà người dùng của họ hiển thị.

Thỏa thuận đã bổ sung điều khoản cuối kỳ 16 năm - nghĩa là các điều khoản về thời hạn hết hạn của thỏa thuận (hay cuối kỳ) sau 16 năm. Thỏa thuận này cũng phải được rà soát sáu năm một lần, tại thời điểm đó, Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Ca-na-đa có thể quyết định gia hạn USMCA.

Hiện chỉ còn Ca-na-đa chưa chính thức phê chuẩn Hiệp định để văn bản này đi vào thực thi. Khi được chấp thuận, USMCA sẽ có hiệu lực sau 90 ngày.

### ⇒ **Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Nhật Bản (JEFTA)**



Ngày 08/12/2018, Quốc hội Nhật Bản đã phê chuẩn hiệp định đối tác kinh tế với Liên minh châu Âu, nhằm thiết lập một trong những khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới với 635 triệu người, chiếm 1/3 tổng sản phẩm quốc nội (GDP), 16% thương mại và 1/3 vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu.

JEFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/02/2019, theo đó, Nhật Bản và EU sẽ xóa bỏ lần lượt khoảng 94% và 99% thuế quan, trong các lĩnh vực như nông, ngư nghiệp và khai thác mỏ. EU cam kết sẽ cắt giảm thuế suất 10% đối với ô tô khách của Nhật Bản xuống 0 trong 8 năm. Hơn 90% thuế phụ tùng ô tô cùng với hầu hết các loại thuế đối với nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Nhật Bản sẽ được xóa bỏ ngay lập tức khi hiệp định có hiệu lực. Phía Nhật Bản cũng gỡ bỏ mức thuế lên tới 30% với các sản phẩm phô mai và 15% với các loại rượu nhập từ EU, đồng thời nới rộng cơ hội cho các doanh nghiệp EU tiếp cận một số lĩnh vực như tài chính, viễn thông, thương mại điện tử và giao thông tại Nhật Bản.

Hiệp định cũng đặt ra các quy tắc về mua sắm trực tuyến và các hình thức thương mại điện tử khác cùng với việc hỗ trợ giá trị pháp lý của chữ ký điện tử và các hợp đồng được thiết lập thông qua các phương tiện kỹ thuật số.

Không chỉ tạo điều kiện trao đổi hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa Nhật Bản và EU, JEFTA còn đặt ra các quy tắc để cạnh tranh công bằng, bảo vệ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn lao động và bảo vệ môi trường.

⇒ **Thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Nhật Bản**



Hoa Kỳ và Nhật Bản đã chính thức ký thỏa thuận thương mại có phạm vi hạn chế “giai đoạn một” vào ngày 25/9/2019, bên lề phiên họp Đại hội đồng Liên hiệp quốc tại Niu Y-oóc. Đây là thỏa thuận song phương đầu tiên với Nhật Bản kể từ khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP ngay sau khi Tổng thống Donald Trump nhậm chức vào năm 2017.

Thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Nhật Bản có phạm vi hạn chế được gọi là “giai đoạn một” sẽ mở cửa thị trường Nhật Bản cho hàng

nông sản của Hoa Kỳ và tạo đòn bẩy giúp Hoa Kỳ hoàn tất các hiệp định thương mại với Trung Quốc, Ca-na-đa, Mê-xi-cô và các nước khác.

Thỏa thuận sẽ giảm các rào cản của Nhật Bản đối với thịt bò, thịt lợn, lúa mì, phô mai, hạnh nhân, rượu vang và các sản phẩm khác của Hoa Kỳ, đồng thời cắt giảm thuế quan của Hoa Kỳ đối với tuabin Nhật Bản, máy công cụ, xe đạp, trà xanh, hoa và các hàng hóa khác. Hai nước cũng đã đạt được thỏa thuận về thương mại kỹ thuật số mà họ hy vọng sẽ đóng vai trò là hình mẫu cho các cuộc đàm phán với các quốc gia khác.

Hiệp định này là một chiến thắng to lớn của người nông dân và người trồng trọt Hoa Kỳ khi Nhật Bản hứa sẽ mở cửa thị trường tới 7 tỷ USD cho hàng hóa nông sản Hoa Kỳ.

Cả hai nhà lãnh đạo Hoa Kỳ - Nhật Bản đều không đề cập đến ngành công nghiệp ô tô trong những phát biểu tại lễ ký kết. Tuy nhiên, trong một tuyên bố chung được đưa ra hôm 25/9, Hoa Kỳ và Nhật Bản tuyên bố sẽ không kiềm chế các biện pháp chống lại tinh thần của hiệp định này và nỗ lực cho một giải pháp sớm về các vấn đề liên quan đến thuế quan khác như trong lĩnh vực ô tô.

Mặc dù thỏa thuận mới của Nhật Bản bị hạn chế hơn nhiều so với Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương và các hiệp định thương mại truyền thống khác, bao gồm một loạt các ngành công nghiệp và các quy tắc chi phối thương mại nhưng vẫn sẽ là điểm sáng khi

thương mại với các nước đang gặp khó khăn.

Hoa Kỳ tuyên bố sẽ tiếp tục giai đoạn đàm phán thứ hai với Nhật Bản nhằm thúc đẩy một thỏa thuận thương mại toàn diện hơn.

⇒ **Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA và EVIPA)**



Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA và EVIPA) đã được ký kết ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Ngày 12/2/2020, Nghị viện EU đã bỏ phiếu thông qua Hiệp định EVFTA và EVIPA. Ngày 30/3/2020, Hội đồng Liên minh châu Âu đã chuẩn y quyết định của Nghị viện EU phê chuẩn Hiệp định EVFTA. Đây là bước quan trọng, đánh dấu việc hoàn thành toàn bộ tiến trình phê chuẩn Hiệp định EVFTA về phía Liên minh châu Âu. Đối với Hiệp định EVIPA, trước khi có hiệu lực cần quốc hội của từng quốc gia trong Liên minh châu Âu bỏ phiếu. Về phía Việt Nam, Hiệp định EVFTA dự kiến

sẽ được trình lên Quốc hội Việt Nam để tiến hành thủ tục phê chuẩn tại kỳ họp Quốc hội trong nửa đầu năm 2020. Hiệp định EVFTA sẽ chính thức có hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành các thủ tục thông báo cho nhau về việc phê chuẩn.

Cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ trong Hiệp định EVFTA góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam - EU, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. Với cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu lên tới gần 100% biểu thuế và giá trị thương mại mà hai bên đã thống nhất, cơ hội gia tăng xuất khẩu cho những mặt hàng Việt Nam có lợi thế như dệt may, da giày, nông thủy sản (kể cả gạo, đường, mật ong, rau củ quả), đồ gỗ, v.v. là rất đáng kể. Mức cam kết trong EVFTA có thể coi là mức cam kết cao nhất mà Việt Nam đạt được trong các FTA đã được ký kết cho tới nay. Điều này càng có ý nghĩa khi hiện nay, mới chỉ hơn 42% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU được hưởng mức thuế 0% theo Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP).

Việt Nam cũng sẽ cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU, và sau 10 năm là khoảng 99% số dòng thuế, tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU. Đối với số dòng thuế còn lại, Việt Nam sẽ có lộ trình trên 10 năm hoặc dành ưu đãi cho EU trên cơ sở hạn ngạch thuế quan của WTO.



### **1.3. Xung đột thương mại Mỹ - Trung và xu hướng bảo hộ gia tăng**



#### **⇒ Xung đột thương mại Mỹ - Trung**

Xung đột thương mại Mỹ - Trung chỉ mới bắt đầu vào năm 2018, nhưng đã tăng tốc rất nhanh kể từ giữa năm 2018. Kể từ đó, hai bên đã bị cuốn vào một cuộc chiến thuế quan với rất nhiều cuộc đàm phán qua lại, đưa ra các hạn chế về công nghệ nước ngoài, đấu tranh với nhiều vụ tranh chấp tại WTO, và có nguy cơ đưa căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đến bờ vực của một cuộc chiến thương mại toàn diện.

Cho đến nay, Hoa Kỳ đã áp thuế đối với các sản phẩm Trung Quốc trị giá 550 tỷ USD. Trong khi Trung Quốc cũng đã thiết lập mức thuế đối với hàng hóa trị giá 185 tỷ USD của Hoa Kỳ cũng như đe dọa đưa ra các biện pháp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp Hoa Kỳ hoạt động tại Trung Quốc.

Ngày 02 tháng 6 năm 2019, Trung Quốc công bố Sách trắng “Lập trường của Trung Quốc về tham vấn kinh tế - thương mại Trung - Mỹ” - một ngày sau khi Trung Quốc chính

thức tăng thuế lên 25% đối với 60 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ nhằm trả đũa việc Hoa Kỳ tăng thuế lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc. Sách trắng của Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra nhận định: "Các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ không thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ. Trái lại, những biện pháp này còn gây thiệt hại nghiêm trọng cho kinh tế Hoa Kỳ".

Có thể thấy, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra đã dẫn đến sự sụt giảm mạnh về thương mại song phương, giá cao hơn cho người tiêu dùng và hiệu ứng chuyển hướng thương mại do tăng nhập khẩu từ các nước không liên quan trực tiếp trong cuộc chiến thương mại giữa hai nước.

So sánh dữ liệu thương mại của 9 tháng đầu năm 2019 với thời điểm cùng kỳ năm 2018, giá trị hàng hóa Hoa Kỳ nhập khẩu của Trung Quốc đã giảm 53 tỷ USD, ngược lại xuất khẩu chỉ giảm 14,5 tỷ USD. Các lĩnh vực máy móc văn phòng và thiết bị liên lạc bị ảnh hưởng nặng nề nhất với kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Trung Quốc giảm 15 tỷ đô la. Lượng xuất khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ sang Trung Quốc ít hơn nhiều so với nhập khẩu, vì vậy việc sụt giảm trong xuất khẩu là có quy mô không lớn bằng. Xuất khẩu hàng nông sản của Hoa Kỳ giảm 2 tỷ USD, xuất khẩu thiết bị vận tải giảm 5,8 tỷ USD.

Về phía Trung Quốc, quốc gia này cũng phải chịu thiệt hại đáng kể bởi trước khi chiến tranh thương mại nổ ra Trung Quốc đã phải vật

lộn với không ít thách thức về kinh tế. Theo đánh giá, tăng trưởng GDP quý II năm 2019 của Trung Quốc là 6,2%, mức thấp nhất kể từ khi chính phủ nước này công bố số liệu hàng quý vào năm 1992. Còn theo tính toán của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Trung Quốc đã chịu thiệt hại 35 tỷ USD vì thương chiến trong nửa đầu năm 2019. Ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là thiết bị liên lạc và máy móc văn phòng. Chưa dừng lại ở đó, nhiều công ty nước ngoài đang có ý định chuyển nhà máy sản xuất tại Trung Quốc sang một quốc gia thứ ba để mở rộng nguồn cung ứng, tận dụng giá nhân công rẻ và tránh thuế quan.

Chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng đã vượt qua biên giới hai nước, tác động đến nền kinh tế toàn cầu, kéo theo nhiều hệ lụy nghiêm trọng.

IMF cho rằng chính sự leo thang căng thẳng thương mại Mỹ-Trung là yếu tố góp phần vào "suy yếu đáng kể của phát triển toàn cầu". Bên cạnh đó, cuộc chiến này còn làm giảm niềm tin của các doanh nghiệp nhỏ tại Hoa Kỳ, gây gián đoạn hoạt động giao thương của các tập đoàn công nghiệp lớn ở châu Á và ảnh hưởng đến những nhà máy có định hướng xuất khẩu tại châu Âu. Thuế quan đang gây áp lực gia tăng chi phí đối với các công ty đa quốc gia, buộc những công ty này phải tìm cách bù đắp khoản thua lỗ. Hơn nữa, sự không chắc chắn về triển vọng đàm phán Mỹ - Trung cũng gây khó khăn cho các nhà quản lý khi lên kế

hoạch kinh doanh.

Nguy hiểm hơn, cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc còn dễ làm bùng nổ chiến tranh tiền tệ. Để đối phó với các đòn thuế quan của Hoa Kỳ, Trung Quốc đã áp dụng chính sách hạ giá đồng nhân dân tệ. Vào tháng 8 vừa qua, Trung Quốc cho phép đồng nhân dân tệ giảm sâu với tỷ giá tham chiếu là 7 CNY/1 USD. Động thái của Trung Quốc làm dấy lên nỗi ám ảnh về một cuộc chiến tranh tiền tệ, nơi các nước lớn đua nhau phá giá đồng tiền của mình.

Ngày 13/12, Hoa Kỳ và Trung Quốc thông báo đã đạt được sự đồng thuận về thỏa thuận giai đoạn 1 dựa trên nguyên tắc công bằng và tôn trọng lẫn nhau. Đây là tiến bộ mới nhất giúp giải quyết tranh chấp thương mại giữa hai nước suốt hai năm qua.

Trong khuôn khổ thỏa thuận, Tổng thống Donald Trump đã dừng kế hoạch tăng thuế đối với 160 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc đáng ra sẽ được thực hiện từ ngày 15/12 và giảm mức thuế từ 15% xuống còn 7,5% đối với 120 tỷ USD hàng nhập khẩu Trung Quốc. Đổi lại, Trung Quốc cam kết mua ít nhất 200 tỉ USD hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ trong vòng hai năm.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã chính thức ký thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 tại Nhà Trắng. Tuy thỏa thuận này tạm thời xóa bỏ lo ngại leo thang căng thẳng hơn nữa trong cuộc chiến

thương mại nhưng chưa giải quyết được căn nguyên chính của xung đột giữa hai nước. Cam kết mua thêm hàng nông sản của Trung Quốc là tin tức đáng hoan nghênh nhưng hiện tại vẫn chưa đưa ra lộ trình cụ thể để thực hiện cam kết của nước này, chẳng hạn các chi tiết về thời gian, giá cả, hàng hóa...



Bên cạnh đó, thỏa thuận hiện tại chỉ giúp giải quyết một số yêu cầu của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc, trong khi những yêu cầu còn lại được dự đoán sẽ khó khăn hơn nhiều. Mặc dù phía Hoa Kỳ mong muốn Trung Quốc thực hiện các bước để loại bỏ thặng dư thương mại song phương đang ở mức cao, loại bỏ quy định chuyển giao công nghệ bắt buộc và chấm dứt những hành vi thương mại khác mà Hoa Kỳ cho là thiếu công bằng. Những yêu cầu này không thể được thực hiện chỉ trong một sớm một chiều.

Số liệu thương mại mới nhất cho thấy, sau khi Trung Quốc bỏ thuế nhập khẩu, trong tháng 11/2019, doanh nghiệp Trung Quốc đã nhập khẩu 2,56 triệu tấn đậu tương từ Hoa Kỳ, tăng gần 2,4 lần so với con số 1,147 triệu tấn trong tháng 10/2019. Cùng với việc tăng nhập khẩu đậu tương từ Hoa Kỳ, Trung Quốc đã giảm bớt lượng nhập khẩu sản phẩm này từ Bra

-xin. Trong tháng 11/2019, Trung Quốc chỉ nhập 3,86 triệu tấn từ Bra-xin, giảm 24% so với con số 5,07 triệu tấn của tháng 11/2018.

Như vậy, mặc dù cuộc chiến thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang tạm thời chững lại, dữ liệu sản xuất toàn cầu cũng có dấu hiệu ổn định vào đầu năm nay nhưng dịch Covid - 19 bùng phát và lan rộng có thể sẽ mang đến một loại bất ổn hoàn toàn mới đối với thương mại toàn cầu vào năm 2020.

### ⇒ Xu hướng bảo hộ gia tăng

Sau nhiều thập kỷ tự do hóa thương mại, các biện pháp bảo hộ đã được thực hiện ngày càng tăng trên các giao dịch thương mại toàn cầu. Đồng thời, số lượng các hiệp định thương mại có hiệu lực cũng đã giảm mạnh. Tiến trình phê chuẩn một số hiệp định thương mại quan trọng đã bị đình trệ. Hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO trở nên bế tắc vào tháng 12 vừa qua đe dọa một trong ba trụ cột chính của hệ thống thương mại dựa trên các quy tắc toàn cầu. Nếu không có một hệ thống trọng tài được thiết lập tốt, các quốc gia có thể sẽ chuyển sang sử dụng các chính sách thương mại đơn phương hoặc trả đũa gây thiệt hại để giải quyết số lượng tranh chấp thương mại ngày càng tăng. Số lượng hạn chế thương mại gia tăng và sự không chắc chắn liên quan xung quanh chúng đã góp phần vào sự thu hẹp gần đây của thương mại và sự chậm lại trong tăng trưởng toàn cầu. Theo phân tích của WB, tỷ lệ tăng trưởng thương mại trên GDP toàn cầu đã giảm xuống dưới 1, vượt xa mức giảm tốc dự kiến từ



sự tăng trưởng liên tục của chuỗi giá trị toàn cầu.

Thuế quan bổ sung đã được áp dụng cho phần lớn thương mại song phương giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong năm qua. Bất chấp thông báo về thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 dẫn đến việc hủy bỏ tăng thuế theo kế hoạch, việc tái leo thang vẫn có thể xảy ra trong khi các cam kết, bao gồm các mục liên quan đến việc mở rộng thương mại song phương, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ có thể khó thực thi.

Theo nhận định của WB, Hoa Kỳ và Trung Quốc cùng nhau chiếm gần 40% GDP toàn cầu, gần một phần tư thương mại toàn cầu và tỷ trọng thương mại về tư liệu sản xuất lớn. Do đó, sự gián đoạn mới trong các mối quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc có thể dẫn đến thiệt hại không chỉ cho hai nền kinh tế này mà còn ảnh hưởng đến cả phần còn lại của thế giới vì tác động của nó sẽ lan truyền thông qua các mối liên kết về thương mại, tài chính và hàng hóa. Điều này cũng tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng thương mại có thể mở rộng đến một tập hợp các quốc gia rộng lớn hơn. Việc áp thuế quan của Hoa Kỳ đối với ô tô và phụ tùng nhập khẩu sẽ tác động đến một lĩnh vực quan trọng mà toàn cầu đang gặp khó khăn, có khả năng dẫn đến việc trả đũa thương mại. Theo đó, hệ thống thương mại đa phương toàn cầu có thể gặp rủi ro do sự gia tăng liên tục các rào cản thương mại xuất phát từ nhiều quốc gia.

Về lâu dài, chủ nghĩa bảo hộ sẽ gây ra

nhiều hậu quả tiêu cực nghiêm trọng cho nền kinh tế toàn cầu, bao gồm cả việc dẫn đến giảm tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu, giảm việc nâng cao năng suất lao động và giảm thu nhập thực tế. Sự phân chia của các chuỗi giá trị toàn cầu sẽ gây ra tổn thất kinh tế cho người sản xuất và mức giá cao hơn cho người tiêu dùng. Bất chấp những tiến bộ gần đây trong việc giải quyết xung đột thương mại, tác động của chủ nghĩa bảo hộ gia tăng đối với tăng trưởng toàn cầu càng rõ rệt bởi sự không chắc chắn của chính sách kéo dài và sự suy giảm niềm tin của doanh nghiệp.

#### **1.4. Vấn đề cải tổ WTO**

Tìm cách làm cho hệ thống thương mại đa phương trở nên hiệu quả hơn, là trọng tâm của cuộc tranh luận cải cách đang diễn ra.



Thực chất, cải cách WTO là một quá trình liên tục, bắt đầu ngay sau khi WTO có hiệu lực vào năm 1995. Các yếu tố cải cách đã được xây dựng trong các Hiệp định của WTO, như Điều 20 của Hiệp định về Nông nghiệp, hoặc Điều VI.4 của Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS). Khi nền kinh tế toàn cầu

đang trải qua sự thay đổi với một tốc độ chưa từng thấy, hệ thống thương mại đa phương gần đây đã chịu nhiều áp lực. Các nhà lãnh đạo G20 tại Hội nghị thượng đỉnh ở Bu-ê-nốt Ai-rét, Ác-hen-ti-na vào tháng 12 năm 2018 đã kêu gọi sự cần thiết phải tiến hành cải cách WTO, đồng thời ghi nhận sự đóng góp quan trọng của hệ thống thương mại đa phương. Rõ ràng, các quy tắc thương mại toàn cầu cần được cập nhật để đáp ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để thúc đẩy khả năng dự đoán, đầu tư và tăng trưởng, WTO cần thích nghi với một thế giới thay đổi nhanh chóng - một thế giới công nghệ đột phá, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI) và cách thức kinh doanh chưa từng có.



Tại Osaka, Nhật Bản, vào tháng 6 năm 2019, các Nhà lãnh đạo G20 đã tái khẳng định sự ủng hộ của họ đối với cải cách cần thiết của WTO để cải thiện chức năng của hệ thống này và cam kết sẽ làm việc mang tính xây dựng với các Thành viên WTO khác trong cuộc họp tới Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12 (MC12) vào tháng 6 năm 2020, tại Nu-xun-tan, Ca-dắc-xtan. Tuyên bố của Bộ trưởng G20 về Kinh tế Thương mại và Kỹ thuật số được đưa ra cũng bao gồm một phần về "Cải cách WTO và

những phát triển gần đây trong các hiệp định thương mại song phương và khu vực" khẳng định tầm quan trọng của tính minh bạch đối với các chính sách liên quan đến thương mại của các Thành viên WTO cũng như vai trò của WTO trong việc tạo ra các cơ hội và giải quyết các thách thức khác nhau.

Tại một cuộc họp của thành viên WTO đầy đủ vào ngày 19 tháng 7 năm 2019, Tổng giám đốc Roberto Azevêdo đã báo cáo về cuộc tranh luận về cải cách WTO tập trung vào ba lĩnh vực: giải quyết các vấn đề trong Hệ thống giải quyết tranh chấp, bao gồm cả sự bế tắc trong việc bổ nhiệm các thành viên của Cơ quan phúc thẩm; tăng cường hoạt động của các cơ quan thường trực của WTO; và cải thiện công việc đàm phán của WTO.

Hội nghị Bàn tròn Trung Quốc lần thứ tám, diễn ra chỉ sáu tháng trước MC12 đã đóng vai trò là diễn đàn chuẩn bị cho MC12 với một cuộc đối thoại về cải cách WTO, tập trung vào sự đóng góp của việc gia nhập WTO. Phát biểu tại buổi khai mạc hội nghị vào ngày 4 tháng 12 tại Mát-xcơ-va, Phó Tổng Giám đốc Alan Wolff nhấn mạnh vai trò của các chính phủ gia nhập từ lâu đối với hệ thống thương mại quốc tế với các cam kết gia nhập có thể thúc đẩy các cuộc thảo luận về quy tắc ở cấp độ đa phương đồng thời kêu gọi các thành viên WTO xem xét kinh nghiệm của các nước gia nhập để có thêm động lực trong các thảo luận cải cách WTO đang diễn ra.

Bên cạnh đó, việc khôi phục tính hợp

pháp và hiệu quả của hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO cũng được tính đến. Các thành viên đang nghiên cứu và đưa ra các lựa chọn để giải quyết tình trạng bế tắc đối với Cơ quan phúc thẩm. Tìm cách để thực thi các quy tắc ngay cả khi không hoàn hảo sẽ rất quan trọng để duy trì tính toàn vẹn của hệ thống WTO. Một số Thành viên tập trung vào các khía cạnh thương mại của các vấn đề môi trường, nền kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp và an ninh lương thực cũng như các lĩnh vực khác.

Các cuộc thảo luận cải cách cũng giải quyết các vấn đề quan trọng khác nhằm cải thiện chức năng của các cơ quan thường trực thông qua việc cải thiện tính minh bạch cũng như thông báo về các biện pháp có ảnh hưởng đến tình hình thương mại của các thành viên. Bên cạnh đó, bất kỳ sự khác biệt nào về tư cách thành viên giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển vì mục đích nhận được sự ưu đãi đều có thể trở thành vấn đề gây tranh cãi.

Chính vì vậy, những nỗ lực cải cách WTO đang diễn ra sẽ là trọng tâm để khôi phục niềm tin vào khả năng của hệ thống thương mại lớn nhất này để đáp ứng nhu cầu của người dùng và thích ứng với hoàn cảnh kinh tế thay đổi. Toàn bộ các thách thức cũng như các cơ hội mà các thành viên của WTO phải đối mặt có thể sẽ phải giải quyết trong một thời gian dài với một lộ trình cụ thể. Các

đề xuất và cách thức được đưa ra và thảo luận đều nhằm thúc đẩy và tăng cường hiệu quả hoạt động WTO phù hợp với sự thay đổi và phát triển của của thương mại quốc tế.

## **2. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới**

### **2.1. Chống bán phá giá**

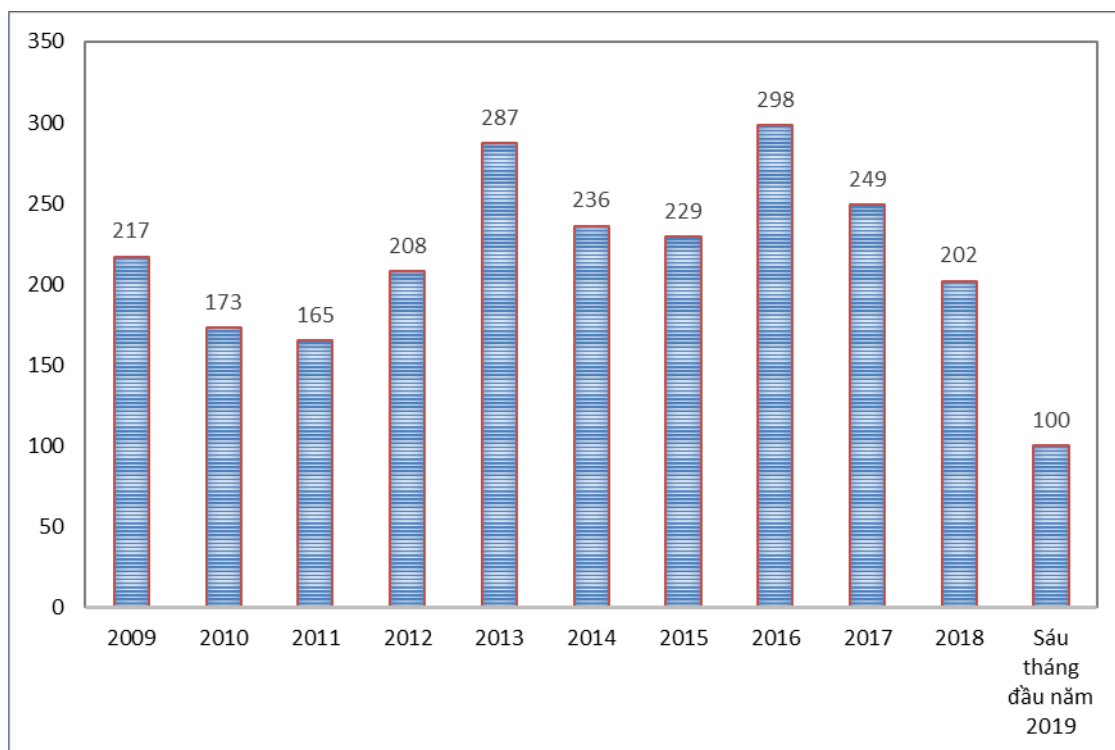
Theo số liệu thống kê cập nhật của WTO, kể từ khi WTO được thành lập cho đến hết tháng 6 năm 2019<sup>5</sup>, đã có 5.833 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng và 3.887 biện pháp chống bán phá giá được áp dụng. Riêng trong sáu tháng đầu năm 2019, đã có 100 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng và 82 biện pháp chống bán phá giá được áp dụng.

Trong số 100 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng trong sáu tháng đầu năm 2019, có 82 vụ việc được khởi xướng bởi các thành viên G20. Số lượng các vụ việc được khởi xướng bởi các thành viên G20 đã tăng 46% so với giai đoạn sáu tháng cuối năm 2018. Tuy nhiên, xét trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, số lượng các vụ việc điều tra được các thành viên G20 khởi xướng đã giảm đáng kể so với giai đoạn một năm trước đó (tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018), từ 202 vụ việc xuống còn 138 vụ việc.

---

<sup>5</sup> Các số liệu thống kê về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của WTO được cập nhật nửa năm một lần trên cơ sở các báo cáo bán niên của các Thành viên gửi cho Ban Thư ký WTO. Tính đến thời điểm hiện tại, theo quy định các Thành viên WTO mới gửi các báo cáo cập nhật đến hết tháng 6/2019.

**Hình 2.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng**



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Số lượng vụ việc khởi xướng điều tra của hầu hết các nước thành viên G20<sup>6</sup> đều giảm xuống trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019 so với giai đoạn tháng 7/2017 - tháng 6/2018, chỉ có EU, Hàn Quốc và Ả-rập Xê-út có số lượng các vụ việc khởi xướng tăng lên. EU tăng từ 08 vụ việc lên 11 vụ việc, Hàn Quốc tăng từ 06 vụ việc lên 07 vụ việc, Ả-rập Xê-út tăng từ 03 vụ việc lên 05 vụ việc.

Hoa Kỳ vẫn là quốc gia khởi xướng điều tra chống bán phá giá nhiều nhất với 21 vụ việc trong sáu tháng đầu năm 2019, tiếp theo là Ấn Độ với 18 vụ việc, Trung Quốc và Ác-hen-ti-na với 10 vụ việc mỗi nước, Úc với 07 vụ việc và EU với 05 vụ việc. Ngoài các thành viên G20, Ma-lay-xi-a cũng là quốc gia có số lượng đáng kể các vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng trong sáu tháng đầu năm 2019 với 06 vụ việc được khởi xướng<sup>7</sup>.

<sup>6</sup> G20 là nhóm các nền kinh tế lớn trên thế giới bao gồm Ác-hen-ti-na, Úc, Bra-xin, Ca-na-đa, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-xi-cô, Nga, Ả-rập Xê-út, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ.

<sup>7</sup> Do các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các vụ việc điều tra chống bán phá giá và đây cũng là những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam nên trong Báo cáo sẽ tập trung phân tích sâu xu hướng điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá của các thành viên G20.

**Bảng 2.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng**

| Các thành viên G20 | 7/2017-12/2017 | 01/2018-6/2018 | 7/2018-12/2018 | 01/2019-6/2019 | 7/2017-6/2018 | 7/2018-6/2019 |
|--------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|
| Ác-hen-ti-na       | 4              | 14             | 5              | 10             | 18            | 15            |
| Úc                 | 4              | 11             | 1              | 7              | 15            | 8             |
| Bra-xin            | 2              | 7              | 0              | 0              | 9             | 0             |
| Ca-na-đa           | 6              | 5              | 9              | 0              | 11            | 9             |
| Trung Quốc         | 15             | 8              | 8              | 10             | 23            | 18            |
| EU                 | 6              | 2              | 6              | 5              | 8             | 11            |
| Ấn Độ              | 15             | 29             | 3              | 18             | 44            | 21            |
| In-đô-nê-xi-a      | 1              | 0              | 0              | 0              | 1             | 0             |
| Hàn Quốc           | 4              | 2              | 3              | 4              | 6             | 7             |
| Mê-xi-cô           | 7              | 1              | 2              | 3              | 8             | 5             |
| Nga                | 0              | 5              | 1              | 2              | 5             | 3             |
| Ả-rập Xê-út        | 3              | 0              | 3              | 2              | 3             | 5             |
| Nam Phi            | 0              | 0              | 3              | 0              | 0             | 3             |
| Thổ Nhĩ Kỳ         | 2              | 6              | 0              | 0              | 8             | 0             |
| Hoa Kỳ             | 21             | 22             | 12             | 21             | 43            | 33            |
| <b>Tổng</b>        | <b>90</b>      | <b>112</b>     | <b>56</b>      | <b>82</b>      | <b>202</b>    | <b>138</b>    |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Các mặt hàng kim loại chiếm tỷ trọng lớn nhất trong số các vụ việc điều tra chống bán phá giá được các thành viên G20 khởi xướng trong giai đoạn này. Có 22 vụ việc được khởi xướng trong nửa cuối năm 2017, 28 vụ việc được khởi xướng trong nửa đầu năm 2018, 28 vụ việc được khởi xướng trong nửa cuối năm 2018 và 24 vụ việc được khởi xướng trong nửa đầu năm 2019. Các sản phẩm thép (mã HS Chương 72 và 73) chiếm đến 75% trong số các vụ việc điều tra này (76 trong tổng số 102 vụ việc). Trong nhiều trường hợp, một thành viên G20 đồng thời khởi xướng điều tra chống bán phá giá cùng một sản phẩm nhập khẩu từ nhiều

nguồn khác nhau. Có 07 chủng loại sản phẩm thép là đối tượng của 30 vụ việc điều tra trong giai đoạn này. Trung Quốc vẫn là quốc gia bị điều tra nhiều nhất đối với mặt hàng kim loại, có 17 vụ việc điều tra được khởi xướng đối với mặt hàng kim loại của Trung Quốc trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019. Tiếp theo là Hàn Quốc với 04 vụ việc, Thổ Nhĩ Kỳ và Đài Loan (Trung Quốc) cùng có 03 vụ việc. Hoa Kỳ đã khởi xướng 10 vụ việc điều tra đối với nhóm mặt hàng này trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019, tiếp theo là Ấn Độ với 10 vụ việc và Ca-na-đa với 08 vụ việc.

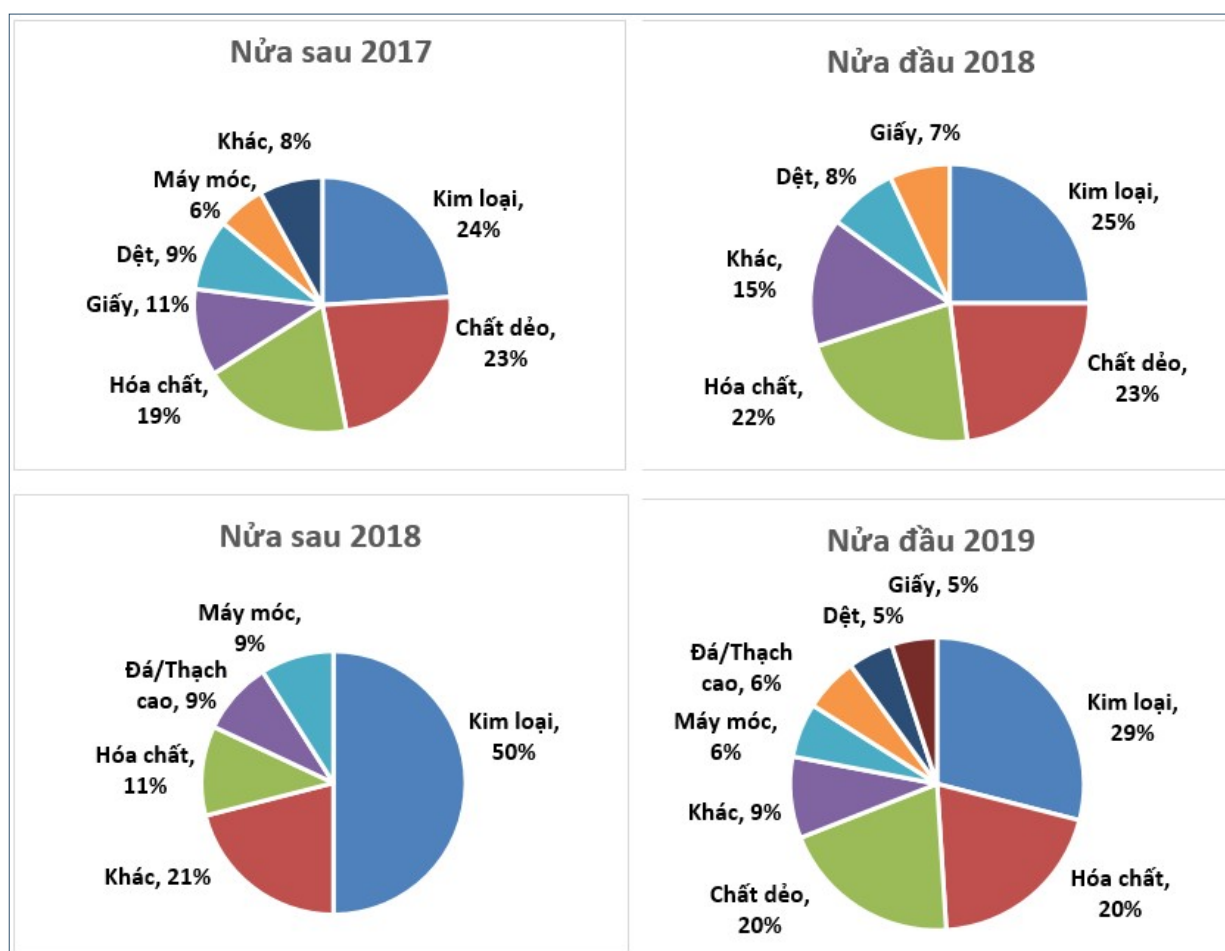


Các mặt hàng hóa chất vốn đứng thứ ba về số lượng các vụ việc khởi xướng điều tra trong giai đoạn nửa cuối năm 2017 và nửa đầu năm 2018 đã vươn lên đứng thứ hai trong giai đoạn nửa cuối năm 2018 và nửa đầu năm 2019. Tuy nhiên, các vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng đối với nhóm mặt hàng này đã giảm đáng kể về số tuyệt đối. Trong giai đoạn tháng 7/2017 - tháng 6/2018 có 42 vụ việc được khởi xướng nhưng trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019 chỉ có 22 vụ việc được khởi xướng. Các sản phẩm của Trung

Quốc là đối tượng bị điều tra nhiều nhất, chiếm 31% trong tổng số 64 vụ việc được khởi xướng trong giai đoạn 2 năm này. Trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019, Trung Quốc, Xinh-ga-po, Nhật Bản và Hàn Quốc là những quốc gia bị điều tra nhiều nhất. Mỗi nước là đối tượng điều tra của 02 vụ việc trong tổng số 22 vụ việc được khởi xướng điều tra.

Các nhóm mặt hàng khác cũng là đối tượng thường xuyên của các vụ việc điều tra bán phá giá bao gồm chất dẻo, cao su và hàng dệt (các loại sợi).

**Hình 2.2 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng theo mặt hàng**



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Mặc dù các cuộc điều tra chống bán phá giá không nhất thiết sẽ dẫn đến việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá, sự gia tăng các vụ việc điều tra có thể báo hiệu sự gia tăng của số lượng các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng. Trong giai đoạn 24 tháng từ tháng 7/2017 - tháng 6/2019 đã có 340 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng và có 287 biện pháp chống bán phá giá được áp dụng bởi các thành viên G20. Tuy nhiên, do một vụ việc điều tra có thể kéo dài từ 12 đến 18 tháng nên các biện pháp chống bán phá giá được áp

dụng không nhất thiết là kết quả của việc khởi xướng các cuộc điều tra trong cùng giai đoạn. Mặc dù vậy, cũng có thể lưu ý rằng tổng số vụ việc khởi xướng điều tra cũng như tổng số biện pháp chống bán phá giá được các thành viên G20 áp dụng trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019 đều thấp hơn so với giai đoạn tháng 7/2017 - tháng 6/2018. Tổng số vụ việc khởi xướng điều tra đã giảm từ 202 vụ việc xuống 138 vụ việc, tổng số biện pháp chống bán phá giá đã giảm từ 166 biện pháp xuống 121 biện pháp.

**Bảng 2.2- Số lượng các biện pháp chống bán phá giá do các thành viên G20 áp dụng**

| Các thành viên G20 | 7/2017-<br>12/2017 | 01/2018-<br>6/2018 | 7/2018-<br>12/2018 | 01/2019-<br>6/2019 | 7/2017-<br>6/2018 | 7/2018-<br>6/2019 |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| Ác-hen-ti-na       | 1                  | 12                 | 1                  | 5                  | 13                | 6                 |
| Úc                 | 5                  | 5                  | 0                  | 10                 | 10                | 10                |
| Bra-xin            | 4                  | 6                  | 3                  | 0                  | 10                | 3                 |
| Ca-na-đa           | 0                  | 2                  | 5                  | 8                  | 2                 | 13                |
| Trung Quốc         | 3                  | 9                  | 14                 | 3                  | 12                | 17                |
| EU                 | 4                  | 2                  | 1                  | 1                  | 6                 | 2                 |
| Ấn Độ              | 16                 | 28                 | 9                  | 11                 | 44                | 20                |
| In-đô-nê-xi-a      | 1                  | 1                  | 0                  | 0                  | 2                 | 0                 |
| Nhật Bản           | 1                  | 2                  | 0                  | 0                  | 3                 | 0                 |
| Hàn Quốc           | 4                  | 3                  | 4                  | 2                  | 7                 | 6                 |
| Mê-xi-cô           | 0                  | 6                  | 1                  | 5                  | 6                 | 6                 |
| Nga                | 1                  | 0                  | 0                  | 1                  | 1                 | 1                 |
| Ả-rập Xê-út        | 0                  | 0                  | 0                  | 2                  | 0                 | 2                 |
| Thổ Nhĩ Kỳ         | 8                  | 8                  | 2                  | 0                  | 16                | 2                 |
| Hoa Kỳ             | 10                 | 24                 | 17                 | 16                 | 34                | 33                |
| <b>Tổng</b>        | <b>58</b>          | <b>108</b>         | <b>57</b>          | <b>64</b>          | <b>166</b>        | <b>121</b>        |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*



Trong hơn 10 năm trở lại đây, số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá được các thành viên G20 khởi xướng đã giảm liên tục trong giai đoạn 2009 - 2011, sau đó tăng lên và đạt mức kỷ lục vào năm 2013 với 238 vụ việc. Sau khi giảm trong năm 2014 và 2015, số lượng các vụ việc điều tra tăng trở lại với 226 vụ việc trong năm 2016 rồi lại giảm xuống 213 vụ việc trong năm 2017 và 168 vụ việc trong năm 2018. Trong sáu tháng đầu năm 2019, có 82 vụ việc điều tra chống bán phá giá được các thành viên G20 khởi xướng.

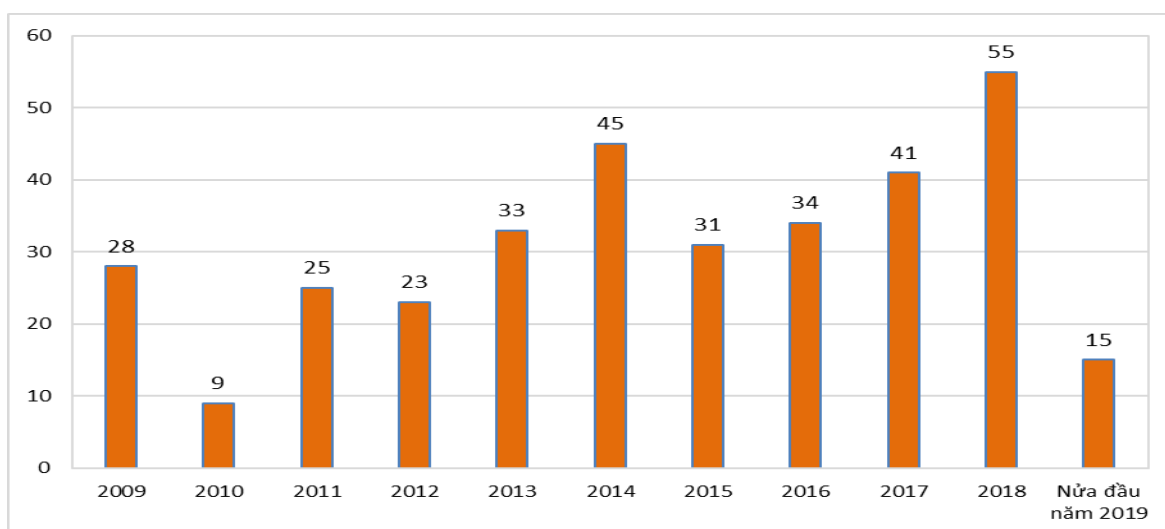
## **2.2. Chống trợ cấp**

So với các biện pháp chống bán phá giá, các biện pháp chống trợ cấp ít được sử dụng hơn. Mặc dù hầu hết các thành viên WTO có nội luật quy định về việc điều tra áp dụng biện

pháp chống bán phá giá cũng đều có cả quy định về việc điều tra, áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhưng số lượng các nước trên thực tế có tiến hành điều tra, áp dụng biện pháp chống trợ cấp ít hơn nhiều so với biện pháp chống bán phá giá. Kể từ khi WTO được thành lập vào năm 1995 cho đến hết tháng 6 năm 2019, chỉ có 556 vụ việc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng và 303 biện pháp chống trợ cấp được áp dụng bởi các thành viên WTO<sup>8</sup>. Có 30 thành viên WTO đã từng khởi xướng điều tra chống trợ cấp so với 63 thành viên WTO đã từng khởi xướng điều tra chống bán phá giá.

Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp tăng liên tục kể từ năm 2015 đến năm 2018. Tuy nhiên, trong sáu tháng đầu năm 2019, số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp giảm nhiều so với cùng kỳ các năm trước.

**Hình 2.3- Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên WTO khởi xướng**



Nguồn: Dữ liệu WTO

<sup>8</sup> Các số liệu thống kê về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của WTO được cập nhật nửa năm một lần trên cơ sở các báo cáo bán niên của các Thành viên gửi cho Ban Thư ký WTO. Tính đến thời điểm hiện tại, theo quy định các Thành viên WTO mới gửi các báo cáo cập nhật đến hết tháng 6/2019.

Trong năm 2018 đã có 55 vụ việc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng, trong đó Hoa Kỳ dẫn đầu với 24 vụ việc, tiếp theo là Ấn Độ với 10 vụ việc. Hoa Kỳ vẫn luôn đi đầu trong việc điều tra chống trợ cấp. Số vụ việc điều tra chống trợ cấp của Hoa Kỳ lên đến hơn 45% tổng số vụ việc điều tra chống trợ cấp của tất cả các thành viên WTO. Ấn Độ là một trường hợp khác cần lưu ý. Quốc gia này rất tích cực khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với hàng nhập khẩu nhưng hiếm khi khởi xướng điều tra chống trợ cấp. Trong 23 năm kể từ khi WTO được thành lập vào năm 1995 đến năm

2017, Ấn Độ mới chỉ khởi xướng điều tra 03 vụ việc chống trợ cấp. Tuy nhiên, số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp mà Ấn Độ khởi xướng riêng trong năm 2018 đã lên đến 10 vụ việc. Điều này cho thấy có khả năng Ấn Độ sẽ có xu hướng tăng cường điều tra áp dụng các biện pháp chống trợ cấp trong tương lai. Ngoài Hoa Kỳ và Ấn Độ, một số thành viên WTO khác cũng đã tiến hành điều tra chống trợ cấp trong năm 2018 bao gồm Đài Loan (Trung Quốc), Ca-na-đa, Úc, Trung Quốc, EU, Thổ Nhĩ Kỳ, U-crai-na, Niu Di-lân.

**Bảng 2.3- Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng**

| Các thành viên G20 | 7/2017-12/2017 | 01/2018-6/2018 | 7/2018-12/2018 | 01/2019-6/2019 | 7/2017-6/2018 | 7/2018-6/2019 |
|--------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|
| Úc                 | 0              | 2              | 1              | 0              | 2             | 1             |
| Bra-xin            | 1              | 0              | 0              | 0              | 1             | 0             |
| Ca-na-đa           | 6              | 4              | 0              | 0              | 10            | 0             |
| Trung Quốc         | 0              | 1              | 2              | 0              | 1             | 2             |
| EU                 | 2              | 1              | 1              | 3              | 3             | 4             |
| Ấn Độ              | 0              | 1              | 9              | 0              | 1             | 9             |
| Thổ Nhĩ Kỳ         | 0              | 1              | 0              | 0              | 1             | 0             |
| Hoa Kỳ             | 9              | 17             | 7              | 11             | 26            | 18            |
| <b>Tổng</b>        | <b>18</b>      | <b>27</b>      | <b>20</b>      | <b>14</b>      | <b>45</b>     | <b>34</b>     |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Trong sáu tháng đầu năm 2019 có 15 vụ việc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng, trong đó Hoa Kỳ khởi xướng điều tra 11 vụ việc, EU khởi xướng điều tra 03 vụ việc và Cô-lôm-bi-a khởi xướng điều tra 01 vụ việc. Trong

cùng giai đoạn có 18 biện pháp chống trợ cấp được áp dụng, trong đó có Hoa Kỳ áp dụng 13 biện pháp, EU áp dụng 02 biện pháp, Úc, Bra-xin và Ấn Độ mỗi nước áp dụng một biện pháp.

**Bảng 2.4- Số lượng các biện pháp chống trợ cấp do các thành viên G20 áp dụng**

| Các thành viên G20 | 7/2017-<br>12/2017 | 01/2018-<br>6/2018 | 7/2018-<br>12/2018 | 01/2019-<br>6/2019 | 7/2017-<br>6/2018 | 7/2018-<br>6/2019 |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| Úc                 | 1                  | 0                  | 0                  | 1                  | 1                 | 1                 |
| Bra-xin            | 0                  | 1                  | 0                  | 1                  | 1                 | 1                 |
| Ca-na-đa           | 0                  | 1                  | 5                  | 0                  | 1                 | 6                 |
| Trung Quốc         | 0                  | 1                  | 0                  | 0                  | 1                 | 0                 |
| EU                 | 0                  | 0                  | 1                  | 2                  | 0                 | 3                 |
| Ấn Độ              | 1                  | 0                  | 0                  | 1                  | 1                 | 1                 |
| Hoa Kỳ             | 2                  | 13                 | 5                  | 13                 | 15                | 18                |
| <b>Tổng</b>        | <b>4</b>           | <b>16</b>          | <b>11</b>          | <b>18</b>          | <b>20</b>         | <b>29</b>         |

*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Trung Quốc vẫn là quốc gia bị điều tra chống trợ cấp nhiều nhất với 30 vụ việc trong năm 2018 và 06 vụ việc trong sáu tháng đầu năm 2019. Ấn Độ và Việt Nam cùng có 04 vụ việc bị điều tra trong năm 2018, tiếp theo là Thái Lan (03 vụ việc), In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ (mỗi quốc gia có 02 vụ việc). Trong sáu tháng đầu năm 2019, các quốc gia bị khởi xướng điều tra chống trợ cấp trong các vụ việc mới bao gồm Trung Quốc, Ai Cập, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ca-na-đa, Mê-xi-cô và Hoa Kỳ.

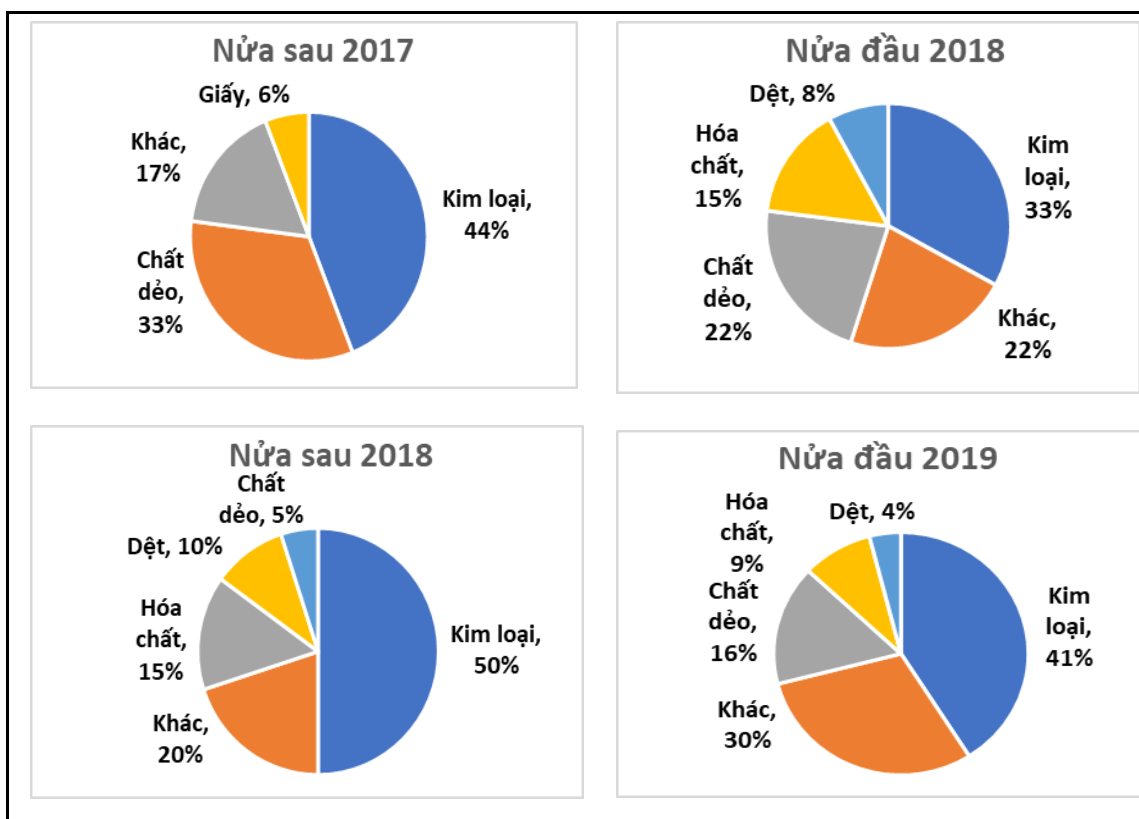
Các mặt hàng kim loại là đối tượng thường xuyên nhất của các vụ việc điều tra chống trợ cấp. Trong giai đoạn tháng 7/2018 - tháng 6/2019, 32 trong tổng số 79 vụ việc điều

tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng liên quan đến nhóm mặt hàng này<sup>9</sup>. Trong số đó, các sản phẩm sắt thép chiếm số lượng lớn nhất với 24 vụ việc. Hầu hết các vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với nhóm mặt hàng kim loại đều được tiến hành đồng thời với việc điều tra chống bán phá giá.

Các nhóm mặt hàng khác cũng thường xuyên là đối tượng của các vụ việc điều tra chống trợ cấp là sản phẩm chất dẻo và hóa chất với lần lượt 13 vụ việc và 07 vụ việc được khởi xướng điều tra trong cùng giai đoạn. Các nhóm mặt hàng khác là đối tượng của các vụ việc điều tra trong giai đoạn này còn có giấy, hàng dệt, thực phẩm, động vật sống và sản phẩm gỗ.

<sup>9</sup> WTO. 2019. Report on G20 Trade Measures

Hình 2.4- Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng theo mặt hàng



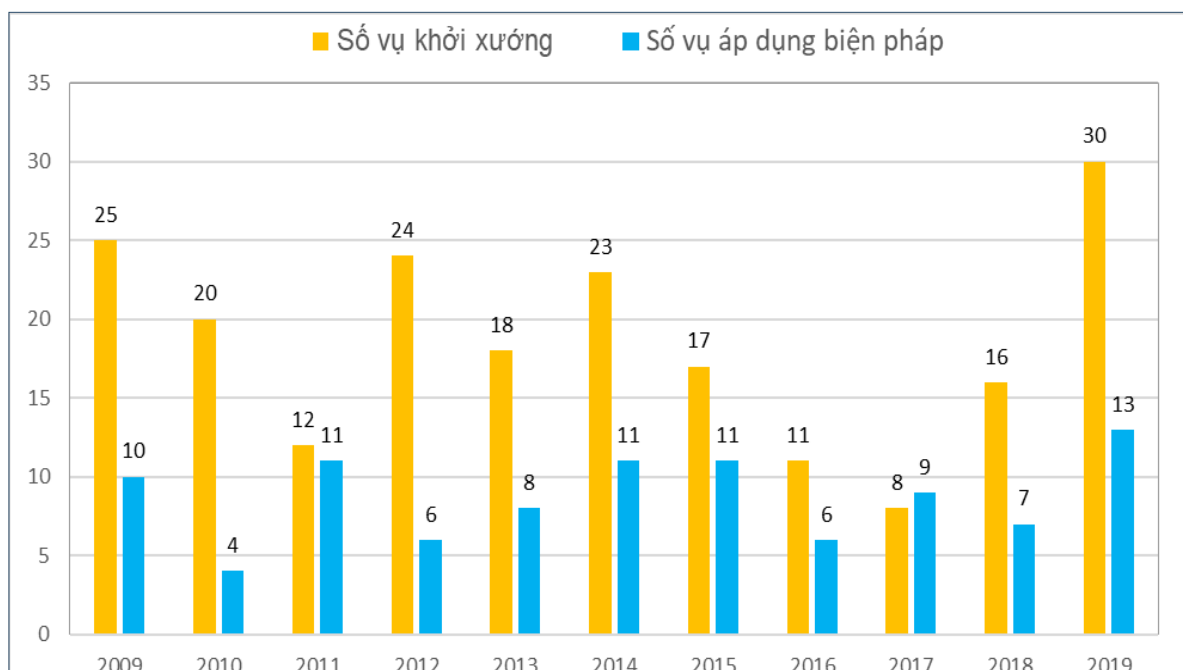
Nguồn: Dữ liệu WTO

### 2.3. Tự vệ

Tương tự như các biện pháp chống trợ cấp, các biện pháp tự vệ cũng ít được các thành viên WTO sử dụng hơn nếu như so sánh với các biện pháp chống bán phá giá. Kể từ khi WTO được thành lập đến hết năm 2019 chỉ có 377 vụ việc điều tra tự vệ được các thành viên WTO khởi xướng và 185 biện pháp tự vệ được áp dụng. Tuy nhiên, khác với biện pháp chống trợ cấp thường được khởi xướng điều tra và áp dụng bởi các thành viên phát triển của WTO, các biện pháp tự vệ thường được khởi xướng điều tra và áp dụng bởi các thành viên đang phát triển của WTO.

Trong năm 2019 đã có 16 thành viên WTO khởi xướng điều tra 30 vụ việc tự vệ. Quốc gia khởi xướng điều tra tự vệ nhiều nhất trong năm 2019 là In-đô-nê-xi-a với 05 vụ việc, tiếp theo là Ma-đa-gát-xca với 04 vụ việc, Ấn Độ và U-crai-na mỗi nước 03 vụ việc, Ma-rốc, Phi-líp-pin và Liên minh Kinh tế Á - Âu (02 vụ việc). Có 13 biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm 2019, trong đó In-đô-nê-xi-a và Ma-đa-gát-xca có 02 biện pháp, các thành viên còn lại có 01 biện pháp bao gồm: Ca-na-đa, Ai Cập, EU, Ma-rốc, Phi-líp-pin, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh, Liên minh Hải quan Nam Phi, và Thổ Nhĩ Kỳ.

**Hình 2.5- Số lượng các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên WTO**



*Nguồn: Dữ liệu WTO*

Số lượng các vụ việc tự vệ được khởi xướng điều tra và số lượng các biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm 2019 là con số cao kỷ lục kể từ năm 2004 đến nay. Trong các năm

trước đó, số lượng các vụ việc điều tra tự vệ được khởi xướng mỗi năm thường ít hơn 20 vụ việc và số lượng các biện pháp tự vệ được áp dụng mỗi năm thường ít hơn 10 vụ việc.



## PHẦN II

# TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2019

## **PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2019**

### **1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại**

**T**rước năm 2019, Việt Nam cơ bản đã có một hệ thống văn bản pháp luật hoàn thiện về lĩnh vực PVTM (gồm Luật Quản lý ngoại thương 2017, Nghị định 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 1 năm 2018 quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại và Thông tư 06/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM ngày 20 tháng 4 năm 2018). Năm 2019, Cục PVTM tiếp tục chú trọng thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PVTM, đặc biệt trong bối cảnh các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới bắt đầu có hiệu lực. Các văn bản pháp luật được ban hành trong năm 2019 gồm có:

- Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 (Thông tư 19/2019/TT-BCT); Thông tư 19/2019/TT-BCT gồm 4 Chương, 13 Điều quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) bao gồm: (1) Biện pháp tự vệ

trong giai đoạn chuyển tiếp; (2) Biện pháp khẩn cấp đối với hàng dệt may. Bên cạnh việc chi tiết, nội luật hóa một số cam kết trong Hiệp định CPTPP, Thông tư 19/2019/TT-BCT đã quy định, dẫn chiếu đầy đủ các nội dung liên quan đến thủ tục điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt theo cam kết của Hiệp định CPTPP.

Trước năm 2019, đối với việc áp dụng các biện pháp PVTM theo cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do, Việt Nam lựa chọn áp dụng trực tiếp các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, đánh giá mức độ phức tạp và yêu cầu cần nội luật hóa các quy định liên quan đến biện pháp tự vệ đặc biệt trong Hiệp định CPTPP, Bộ Công Thương đã giao Cục PVTM chủ trì xây dựng Thông tư 19/2019/TT-BCT.

- Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM (Thông tư 37/2019/TT-BCT): Thông tư 37/2019/TT-BCT có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BCT. Thông tư 37/2019/TT-BCT gồm 4 Chương, 28 Điều quy định chi tiết về bên liên quan trong vụ việc điều tra; hoạt động cung cấp, thu thập thông tin, tài liệu và bảo mật thông tin, tài liệu; tiếng nói, chữ viết trong quá trình điều tra; quản lý nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra, áp dụng biện pháp PVTM; các trường hợp

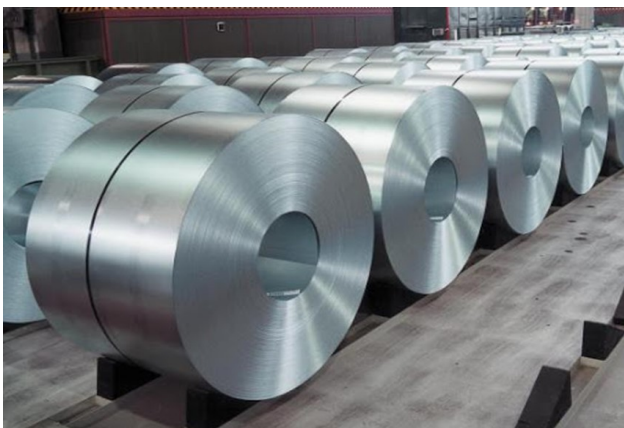


miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM.

Việc ra đời Thông tư 37/2019/TT-BCT là kết quả của việc rà soát và đánh giá thực tiễn áp dụng Thông tư 06/2018/TT-BCT sau hơn 01 năm áp dụng. Thông tư 37/2019/TT-BCT đã đưa ra những quy định mới về thủ tục xử lý vụ việc miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM (phạm vi áp dụng, thời hạn áp dụng, thủ tục nộp và theo dõi hồ sơ,...) và bổ sung một số nội dung khác liên quan đến thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp PVTM. Với các quy định của Thông tư 37/2019/TT-BCT, thủ tục xử lý yêu cầu miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM sẽ hạn chế các vướng mắc liên quan đến thời điểm nộp hồ sơ và bổ sung thêm quy định về nộp hồ sơ yêu cầu miễn trừ qua cổng điện tử.

## **2. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá**

### **2.1. Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá thép không gỉ cán nguội (ER01-AD01)**



Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các doanh nghiệp

trong nước, sau khi tiến hành điều tra và xác minh có hành vi bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2014 về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép không gỉ cán nguội (tên thông thường là thép inox) dạng cuộn xuất xứ từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc). Inox là loại thép cao cấp có đặc tính chống gỉ, chống ăn mòn nên có nhiều công dụng như sản xuất hàng gia dụng, máy móc thiết bị, bàn ghế, làm ống, trang trí, xây dựng... Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng từ 3,07% đến 37,29%.

Trên cơ sở kết quả rà soát cuối kỳ, ngày 21 tháng 10 năm 2019 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3162/QĐ-BCT gia hạn biện pháp chống bán phá giá thêm 5 năm với mức thuế áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu từ 04 nước/vùng lãnh thổ bị điều tra dao động từ 10,91% - 37,29%. Trong vụ việc này, các mặt hàng thép không gỉ dạng tấm có bề mặt được xử lý đặc biệt (như đánh bóng gương, in hoa văn chìm nổi, phủ màu titan...) được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo mục đích cụ thể.

### **2.2. Rà soát hàng năm biện pháp chống bán phá giá thép mạ (AD02)**

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1105/QĐ-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ nhập khẩu có

xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng từ 3,17% đến 38,34%. Theo quy định mức thuế chống bán phá giá sẽ có hiệu lực đến năm 2022.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3859/QĐ-BCT rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ hoàn thành điều tra trong nửa đầu năm 2020.

### **2.3. Rà soát hàng năm biện pháp chống bán phá giá thép hình chữ H (AD03)**



Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3283/QĐ-BCT ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số mặt hàng thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc. Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng từ 20,48% đến 29,17%. Theo quy định mức thuế chống bán phá giá sẽ có hiệu lực đến năm 2022.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3860/QĐ-

BCT rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc.

Vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ hoàn thành điều tra trong nửa đầu năm 2020.

### **2.4. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn (AD04)**

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3877/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn hoặc quét véc-ni hoặc phủ plastic hoặc phủ loại khác có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (tên thường gọi là tôn màu hoặc thép phủ màu). Đây cũng là mặt hàng đã bị áp dụng biện pháp tự vệ bằng hạn ngạch thuế quan, trong đó mức thuế ngoài hạn ngạch là 19% theo Quyết định số 1931/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Bộ Công Thương. Tôn màu chủ yếu để lợp mái, dùng trong xây dựng, làm ống hoặc sản xuất các sản phẩm khác.

Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 24 tháng 10 năm 2019 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3198/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức của vụ việc, với mức thuế chống bán phá giá áp dụng từ 2,53% đến 34,27%. Đối với lượng hàng hóa nhập

khẩu trong hạn ngạch của biện pháp tự vệ, sẽ chỉ áp dụng mức thuế chống bán phá giá tương ứng của từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài. Đối với lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch của biện pháp tự vệ, sẽ so sánh giữa mức thuế chống bán phá giá và thuế ngoài hạn ngạch tự vệ và áp dụng mức thuế nào cao hơn. Các sản phẩm tôn màu chất lượng cao phục vụ mục đích đặc biệt như sản xuất hàng điện, điện tử, bảng viết, hộp đựng, máy móc, thiết bị... được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo mục đích sử dụng.

### **2.5. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm nhôm (AD05)**

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 33/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bằng nhôm, hợp kim hoặc không hợp kim, ở dạng thanh, que và hình có xuất xứ từ Trung Quốc (còn gọi là nhôm thanh định hình). Nhôm định hình thường được làm khuôn cửa, khuôn mẫu các loại, dùng trong ngành cơ khí, giao thông...

Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 28 tháng 9 năm 2019 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2942/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chính thức đối với các sản phẩm nhôm nói trên có xuất xứ từ Trung Quốc, với mức thuế chống bán phá giá từ 2,49% - 35,58%.

### **2.6. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá gỗ ván MDF (AD06)**



Ngày 16 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 940/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với các sản phẩm ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác, đã hoặc chưa ghép lại bằng keo hoặc bằng các chất kết dính hữu cơ khác, chưa phủ mặt và chưa gia công (ván gỗ MDF) có xuất xứ từ Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Gỗ MDF được dùng chủ yếu để làm sàn nhà, ốp trần, tường... và sản xuất đồ nội thất.

Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 14 tháng 01 năm 2020 Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 128/QĐ-BCT về chấm dứt điều tra và không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác có xuất xứ từ Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

### **2.7. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylene (AD07)**

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp

chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Đây là nguyên liệu sản xuất màng bọc thực phẩm, lót trong bao gói thực phẩm và các sản phẩm khác.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 880/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm nêu trên có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Trung Quốc là từ 14,99% đến 43,04%, của Ma-lai-xi-a là từ 10,91% đến 23,05% và của Thái Lan là 20,35%

Vụ việc hiện đang tiếp tục trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 đến 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

### **2.8. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm (AD08)**

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2703/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Trung Quốc. Thép cán nguội (CR) là nguyên liệu quan trọng sản xuất các sản phẩm thép như thép mạ, thép phủ

màu... Đây cũng là mặt hàng thường xuyên bị các nước trên thế giới điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Vụ việc hiện đang trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 đến 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

### **2.9. Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt (AD09)**



Ngày 31 tháng 10 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3267/QĐ-BCT tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 880/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm nêu trên. Theo đó, các sản phẩm bột ngọt nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a sẽ bị áp dụng mức thuế tuyệt đối trong khoảng từ 2.889.245 đồng/tấn đến 6.385.289 đồng/tấn.



Vụ việc hiện đang tiếp tục trong quá trình điều tra, dự kiến kết thúc trong vòng từ 12 đến 18 tháng kể từ khi có quyết định khởi xướng điều tra.

### **3. Áp dụng biện pháp tự vệ**

#### **3.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu (ER01.SG04)**

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam trong thời hạn 04 năm. Mức thuế tự vệ được áp dụng theo lộ trình giảm dần. Thuế tự vệ đối với phôi thép trong năm đầu áp dụng

biện pháp là 23,3%, trong năm cuối áp dụng biện pháp là 17,3%. Thuế tự vệ đối với thép dài trong năm đầu áp dụng biện pháp là 14,2%, trong năm cuối áp dụng biện pháp là 10,9%.

Căn cứ trên hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 22 tháng 8 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2605/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ.

Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 26 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu. Theo đó, thời gian và mức thuế tự vệ áp dụng cụ thể như sau:

| <b>Thời gian</b>                     | <b>Phôi thép</b>          | <b>Thép dài</b>           |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Từ ngày 22/3/2020 đến ngày 21/3/2021 | 15,3%                     | 9,4%                      |
| Từ ngày 22/3/2021 đến ngày 21/3/2022 | 13,3%                     | 7,9%                      |
| Từ ngày 22/3/2022 đến ngày 21/3/2023 | 11,3%                     | 6,4%                      |
| Từ ngày 22/3/2023 trở đi             | 0%<br>(nếu không gia hạn) | 0%<br>(nếu không gia hạn) |

#### **3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER01.SG06)**

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 686/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu vào Việt Nam trong thời hạn 2 năm. Mức thuế tự vệ được áp dụng theo lộ trình giảm dần với

mức thuế 1.128.531 đồng/tấn trong năm đầu tiên và 1.072.104 đồng/tấn trong năm thứ hai.

Căn cứ trên hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 03 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2700/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ.



Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 03 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP và MAP nhập khẩu. Theo đó, thời gian và mức thuế tự vệ áp dụng cụ thể như sau:

| Thời gian có hiệu lực                | Mức thuế tự vệ     |
|--------------------------------------|--------------------|
| Từ ngày 07/3/2020 đến ngày 06/3/2021 | 1.050.662 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/3/2021 đến ngày 06/3/2022 | 1.029.219 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/3/2022 đến ngày 06/9/2022 | 1.007.778 đồng/tấn |
| Từ ngày 07/9/2022 trở đi             | 0 đồng/tấn         |



## PHẦN III

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2019

## **PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2019**

### **1. Thị trường Hoa Kỳ**

#### **1.1. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá - Cá tra-basa**



**N**gày 11 tháng 10 năm 2019, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành quyết định sơ bộ của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 15 (POR15) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với sản phẩm cá tra-basa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

Theo đó, mức thuế sơ bộ cho bị đơn bắt buộc là 0,00 USD/kg; thuế suất cho bị đơn tự nguyện cũng là 0,00 USD/kg; thuế suất toàn quốc là 2,39 USD/kg. Mức thuế này thấp hơn rất nhiều so với kết quả cuối cùng của đợt rà soát trước đó (POR14, mức thuế 1,37 USD/kg – 2,39 USD/kg).

Hiện nay, vụ việc đang trong quá trình điều tra cuối cùng và dự kiến sẽ ban hành kết luận vào tháng 4 năm 2020.

Sản phẩm cá tra của Việt Nam đã bị Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá từ năm 2003 và các năm đều tiến hành rà soát mức thuế áp dụng. Trong mỗi lần rà soát Bộ Công Thương đều theo dõi chặt chẽ diễn biến, phối hợp với các Bộ, ngành, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan có các hành động cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành cá tra xuất khẩu của Việt Nam.

#### **1.2. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá – Tôm**

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 13 (POR13) cho giai đoạn rà soát từ 01/02/2017 – 31/01/2018 đối với tôm nước ấm đông lạnh của Việt Nam.

Mức thuế cuối cùng dành cho 02 bị đơn bắt buộc (công ty CP thực phẩm Sao Ta và công ty CP Nha Trang Seafoods) trong đợt rà soát này đều ở mức 0%. Mức thuế suất riêng rẽ áp dụng cho các công ty còn lại không được chọn mẫu mà thỏa mãn điều kiện được hưởng thuế suất riêng rẽ (29 công ty) cũng ở mức 0%. Mức thuế toàn quốc được giữ nguyên so với các đợt rà soát trước đó là 25,76% do không có bên liên quan nào đề nghị rà soát lại mức thuế này. Trong POR13, DOC sử dụng giá trị thay

thể của Ấn Độ để xác định giá trị thông thường.

Mức thuế cuối cùng nêu trên là tín hiệu tích cực đối với các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu tôm Việt Nam, đặc biệt khi tất cả các doanh nghiệp nhận thuế suất riêng rẽ cũng nhận được mức thuế suất 0%. Trong 13 đợt rà soát tôm từ trước đến nay, đây là lần thứ hai (sau POR7) DOC xác định các doanh nghiệp nhận thuế suất riêng rẽ không bán phá giá. Mức thuế 0% đối với tôm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tôm Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng bảo hộ đang có diễn biến phức tạp.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đạt được kết quả tích cực, ngay sau khi DOC ban hành kết luận sơ bộ, Bộ Công Thương đã có thư gửi Đại diện Thương mại, Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ đề nghị Hoa Kỳ cân nhắc lập luận của các bên để điều chỉnh cách tính toán cuối cùng. Ngoài ra, Cục PVTM cũng phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ trao đổi, thảo luận với Hoa Kỳ về kết luận sơ bộ, đồng thời thông báo tới các Bộ liên quan đề nghị phối hợp, trao đổi vấn đề này trong các dịp tiếp xúc với phía Hoa Kỳ. Với sự đấu tranh tích cực từ cả doanh nghiệp và chính phủ, DOC đã sửa đổi đáng kể mức thuế cuối cùng theo hướng có lợi cho Việt Nam.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, Hoa Kỳ tiếp tục ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá lần thứ 14 (POR14) cho giai đoạn rà soát từ 01/02/2018 –

31/01/2019. Theo đó, do đạt được kết luận thuận lợi từ POR13 đồng thời nguyên đơn không yêu cầu rà soát nên hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam đều được hưởng mức thuế 0%. Một số doanh nghiệp khác trong lần rà soát này đã không hợp tác với DOC nên bị mức thuế dựa trên dữ liệu sẵn có là 25,76%.

### **1.3. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá, Chống trợ cấp - Tháp gió**



Ngày 30 tháng 7 năm 2019, DOC đã thông báo khởi xướng điều tra vụ việc CBPG và CTC đối với sản phẩm tháp gió (utility scale wind towers) nhập khẩu từ Việt Nam. Trong đơn kiện, nguyên đơn cáo buộc 29 chương trình/chính sách của Việt Nam là tồn tại trợ cấp mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau qua trình tham vấn, trong thông báo khởi xướng, DOC chỉ tiến hành điều tra 21 chương trình/chính sách bao gồm các nhóm: (i) hỗ trợ cho ngành sản xuất tháp gió; (ii) ưu đãi tín dụng (cho vay ưu đãi, tài trợ xuất khẩu, bảo lãnh xuất khẩu); (iii) cung cấp hàng hóa thấp hơn giá trị thông

thường (ưu đãi tiền thuê đất, tiền điện); (iv) ưu đãi thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế nhập khẩu); (v) chương trình xúc tiến xuất khẩu.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, DOC đã công bố kết luận sơ bộ về điều tra chống trợ cấp. Trong kết luận sơ bộ, DOC cho rằng trong thời kỳ điều tra, các nhà sản xuất, xuất khẩu thép gió của Việt Nam đã nhận được 03 chương trình trợ cấp đem lại lợi ích cho doanh nghiệp gồm: (i) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, biên độ trợ cấp là 0,29%; (ii) Miễn thuế nhập khẩu linh kiện, phụ tùng trong các khu công nghiệp, biên độ trợ cấp là 0,02%; (iii) Miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu thô để sản xuất hàng xuất khẩu, biên độ trợ cấp là 2,12%. Trên cơ sở đó, DOC kết luận biên độ trợ cấp dành cho các nhà sản xuất, xuất khẩu thép gió Việt Nam là 2,43%.

Với biên độ trợ cấp tương đối thấp (dưới 3%), kết luận sơ bộ có thể coi là một kết quả tích cực đối với các nhà sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Trong vụ kiện này, sản phẩm thép gió của In-đô-nê-xia nhập khẩu vào Hoa Kỳ bị áp biên độ trợ cấp sơ bộ là 20,29%, đây có thể coi là cơ hội cho hoạt động xuất khẩu thép gió của Việt Nam tăng trưởng trong thời gian tới.

Đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá, DOC thông báo gia hạn kết luận sơ bộ điều tra chống bán phá giá. Dự kiến kết luận cuối cùng của vụ việc lần này (cả điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp) sẽ được DOC công

bố vào cùng ngày 21 tháng 4 năm 2020 (trừ trường hợp gia hạn) theo yêu cầu của nguyên đơn.

Trong vụ việc điều tra chống trợ cấp, với vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ Cục PVTM đã phối hợp với đơn vị của các Bộ ngành liên quan, các cơ quan địa phương nơi doanh nghiệp bị đơn có trụ sở trả lời các Bản câu hỏi của Hoa Kỳ, hỗ trợ và phối hợp cùng doanh nghiệp cung cấp các thông tin yêu cầu, phản biện các cáo buộc của nguyên đơn và xây dựng chiến lược tham gia vụ việc. Sự tham gia tích cực của các cơ quan nhà nước đã đem lại kết quả khả quan đối với biên độ trợ cấp, là tiền đề giúp giảm bớt nguy cơ bị điều tra chống trợ cấp đối trong các vụ việc phát sinh trong tương lai.

#### **1.4. Hoa Kỳ - Chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại - tôm Minh Phú**



Ngày 14 tháng 01 năm 2020, Cơ quan hải quan và biên phòng Hoa Kỳ (CBP) báo khởi xướng điều tra hành vi lẫn tránh thuế chống bán phá giá đang áp dụng cho tôm xuất khẩu của Ấn Độ, đồng thời áp dụng biện pháp tạm



thời đối với sản phẩm tôm xuất khẩu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Công ty Minh Phú) và công ty liên kết tại Hoa Kỳ.

Đây không phải lần đầu tiên Hoa Kỳ cáo buộc sản phẩm tôm của Việt Nam. Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Hạ nghị sĩ Hoa Kỳ Darin Lahood đã yêu cầu CBP điều tra về hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, vụ việc này chưa được khởi xướng, vụ việc khởi xướng dựa trên hồ sơ của nguyên đơn nộp vào sau đó, khoảng tháng 9 năm 2019.

Hiện nay, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

Ngay từ khi có thông tin về việc Hoa Kỳ nhận được yêu cầu điều tra đối với sản phẩm tôm của công ty Minh Phú, Bộ Công Thương đã khẩn trương kiểm tra thông tin, đánh giá vụ việc, phối hợp với các Bộ/ngành, hiệp hội và doanh nghiệp liên quan làm rõ, xây dựng phương án xử lý, trao đổi với phía Hoa Kỳ để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của ngành nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu tôm của Việt Nam. Sau khi nhận được thông tin CBP khởi xướng điều tra, Bộ Công Thương và công ty Minh Phú đã có trao đổi nhằm ứng phó với các diễn biến tiếp theo của cuộc điều tra.

### **1.5. Hoa Kỳ - Chống bán phá giá, chống trợ cấp túi dệt (Laminated Woven Sacks)**

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, DOC đã ra

thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm bao và túi đóng hàng được dệt từ polyetylen hoặc dai polypropylen, nhựa, gai hoặc các vật liệu tương tự nhập khẩu từ Việt Nam.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích, thông tin do chính phủ và doanh nghiệp cung cấp ngày 05 tháng 4 năm 2019, DOC đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc, theo đó:

**- Vụ việc điều tra chống trợ cấp:** DOC xác định biên độ trợ cấp cuối cùng đối với 02 bị đơn bắt buộc là 3,02% và 198,87%; biên độ trợ cấp cuối cùng dành cho tất cả các nhà sản xuất và xuất khẩu khác của Việt Nam là 3,02%.

**- Vụ việc điều tra chống bán phá giá:** DOC xác định biên độ bán phá giá cuối cùng cho các nhà xuất khẩu của Việt Nam là 109,46% - 292,61%.

Trong vụ việc này, đối với vấn đề trợ cấp, Bộ Công Thương đã chủ động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua quá trình phối hợp với các Bộ/ngành, cung cấp thông tin cho DOC. Từ các thông tin này, DOC đã có căn cứ để đánh giá và đưa ra kết luận với mức thuế thấp (3,02%). Đối với các doanh nghiệp không hợp tác/hợp tác không đầy đủ, DOC sử dụng dữ liệu sẵn có để đưa ra quyết định (198,87%). Kết luận trên cho thấy tầm quan trọng của việc hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra nước ngoài trong các vụ việc PVTM.

Đối với vụ việc chống bán phá giá, biên

độ của các doanh nghiệp xuất khẩu bị đẩy lên cao do DOC sử dụng giá trị thay thế để tính toán giá trị thông thường trước khi so sánh với giá xuất khẩu.

## **2. Thị trường Ca-na-đa**



### **2.1. Ca-na-đa – Chống bán phá giá, Chống trợ cấp – Thép chống ăn mòn**

Tháng 11 năm 2019, Ca-na-đa đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép chống ăn mòn từ Việt Nam và một số nước. Chương trình trợ cấp bị điều tra gồm 10 chương trình liên quan đến miễn thuế nhập khẩu; ưu đãi thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; miễn/giảm tiền thuê đất, cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay, bao thanh toán xuất khẩu; ưu đãi, miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; khấu hao nhanh tài sản cố định; hỗ trợ, đầu tư; xúc tiến xuất khẩu; các hình thức hỗ trợ khác. Trong vụ việc này, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) cũng sẽ điều tra vấn đề tình hình thị trường đối với ngành thép cuộn của Việt Nam căn cứ theo cáo buộc của nguyên đơn về việc giá bán nội địa ở thị trường Việt Nam bị can thiệp bởi Chính phủ.

Trong vụ việc điều tra chống trợ cấp, với

vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ Bộ Công Thương đã phối hợp với đơn vị của các Bộ ngành liên quan, các cơ quan địa phương nơi doanh nghiệp bị đơn có trụ sở trả lời các Bản câu hỏi của Ca-na-đa và nộp đúng hạn. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo sát vụ việc đảm bảo phối hợp các đơn vị liên quan ứng phó với vụ việc trong giai đoạn trả lời câu hỏi bổ sung và thẩm tra Chính phủ và doanh nghiệp để đảm bảo đạt kết quả tốt nhất.

Hiện nay, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

### **2.2. Ca-na-đa – Chống bán phá giá - Ống thép dẫn dầu OCTG**

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, CBSA đã thông báo khởi xướng điều tra lại giá trị thông thường, giá xuất khẩu để cập nhật biên độ phá giá trong vụ việc áp thuế chống bán phá giá với một số sản phẩm ống dẫn dầu nhập khẩu từ một số nước trong đó có Việt Nam.

Đây là vụ việc CBSA đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép OCTG nhập khẩu từ một số nước/vùng lãnh thổ trong đó có Việt Nam từ năm 2014. Năm 2015, Ca-na-đa đã ban hành thông báo cuối cùng theo đó quyết định chấm dứt điều tra đối với vụ việc trợ cấp do tổng lượng nhập khẩu không đáng kể và quyết định áp thuế chống bán phá giá 37,4% đối với tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan (thuế tính toán dựa trên chứng cứ sẵn có do không có doanh nghiệp nào hợp tác).

Hiện nay, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra.

### **3. Thị trường Ấn Độ**

#### **3.1. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp – ván sợi bằng gỗ (Fiberboards)**

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã khởi xướng điều tra vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm ván sợi bằng gỗ (bao gồm các mã HS 4411.12; 4411.13; 4411.14; 4411.92; 4411.93; 4411.94) nhập khẩu từ các nước In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Sri Lan-ca, Thái Lan và Việt Nam.

DGTR đã khởi xướng điều tra 9 chương trình, chính sách hỗ trợ của Việt Nam thuộc 4 nhóm chính, tương tự như các vụ việc Ấn Độ điều tra chống trợ cấp trước đây, bao gồm các nhóm: (i) Ưu đãi về thuế; (ii) Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước; (iii) Tài trợ xuất khẩu và tín dụng xuất khẩu; (iv) Ưu đãi tín dụng đầu tư.

Đây là vụ việc điều tra chống trợ cấp thứ 3 mà Ấn Độ khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, tiếp theo 02 vụ việc điều tra chống trợ cấp năm 2018 với sản phẩm dây đồng và ống thép không gỉ. Điều này cho thấy xu thế Ấn Độ gia tăng điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (không chỉ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp như trước đây mà còn chống trợ cấp) vẫn còn nóng. Điều

đáng lưu ý là sản phẩm ván sợi bằng gỗ hiện còn đang bị Ấn Độ áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Bộ Công Thương đã và đang tích cực phối hợp với các Hiệp hội, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan để chuẩn bị cho các giai đoạn tiếp theo của vụ việc sau khi đã gửi Bản trả lời bản câu hỏi điều tra đúng thời hạn tới DGTR.

#### **3.2. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – phụ gia chăn nuôi (Choline Chloride in all forms)**

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm phụ gia chăn nuôi (Choline Chloride, gồm các mã HS 230990; 292310) có nguồn gốc xuất xứ hoặc xuất khẩu từ EU, Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và Việt Nam.

Cơ quan điều tra nghi ngờ sản phẩm phụ gia chăn nuôi nhập khẩu từ các nước nêu trên vào Ấn Độ đã bị bán phá giá, là nguyên nhân gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Hiện nay vụ việc này đang trong quá trình điều tra.

#### **3.3. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – thép không gỉ cán phẳng (Flat Rolled Products of Stainless)**

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, DGTR đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán

phẳng (có mã HS 7219; 7220) nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), In-đô-nê-xi-a, Hoa Kỳ, Thái Lan, UAE, Nam Phi, Hồng Kông, Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a, Việt Nam.

Nguyên đơn cáo buộc sản phẩm thép không gỉ cán phẳng nhập khẩu từ các nước nêu trên vào Ấn Độ đã bị bán phá giá, là nguyên nhân gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

#### **3.4. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – khuôn in kỹ thuật số (Digital Offset Printing Plates)**

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, DGTR khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm khuôn in kỹ thuật số (gồm các mã HS 8442.50; 3701.30; 3704.00; 3705.10; 7606.11; 7606.91; 7606.92) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Việt Nam.

Nguyên đơn cáo buộc sản phẩm khuôn in kỹ thuật số nhập khẩu từ các nước nêu trên vào Ấn Độ đã bị bán phá giá, là nguyên nhân gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Ngày 3 tháng 10 năm 2019, DGTR đã công bố quyết định sơ bộ vụ việc, theo đó, DGTR đề nghị áp thuế chống bán phá giá tạm thời với sản phẩm bị điều tra là 0,76 đô la

Mỹ/1 mét vuông.

Hiện nay vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra để có quyết định cuối cùng.

#### **3.5. Ấn Độ - Điều tra chống bán phá giá – thép mạ nhôm kẽm (Aluminium and Zin coated flat products)**

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, DGTR đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ nhôm kẽm (gồm một số mã HS trong nhóm 7210.61; 7210.50; 7225.99; 7226.99; 7210.12; 7210.30; 7210.49; 7210.69; 7210.70; 7210.90; 7212.10; 7212.20; 7212.30; 7212.40; 7216.99; 7225.50; 7225.91; 7225.92; 7226.99) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam.

Cơ quan điều tra nghi ngờ sản phẩm thép mạ nhôm kẽm đang nhập khẩu từ các nước nêu trên vào Ấn Độ đã bị bán phá giá, là nguyên nhân gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ. Ngoài ra, nguyên đơn còn kiến nghị DGTR đối xử với Việt Nam và Trung Quốc như là các nước có nền kinh tế phi thị trường, sử dụng số liệu tại nước thứ 3 để tính toán giá trị thông thường cho hai nước này.

Hiện nay các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị điều tra của Việt Nam đã hoàn thành việc nộp đúng hạn bản trả lời bản câu hỏi, và ngày 31 tháng 01 năm 2020, DGTR đã công bố dự thảo kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó các doanh nghiệp xuất khẩu có

liên quan của Việt Nam chịu thuế chống bán phá giá trong khoảng 0-40%.

### **3.6. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép không gỉ (“Welded Stainless Steel Pipes and Tubes”)**

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, đã thông báo khởi xướng vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép không gỉ có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, Ấn Độ đã ban hành Kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, các chương trình điều tra của Việt Nam đều bị xác định là trợ cấp có thể đối kháng. Nhiều chương trình Ấn Độ đã dựa trên kết luận bất lợi của cơ quan điều tra Hoa Kỳ, EU và Ca-na-đa trong các vụ điều tra chống trợ cấp trước đây đối với Việt Nam.

Trong số các doanh nghiệp xuất khẩu tham gia vụ việc của Việt Nam, Ấn Độ xác định có 02 công ty nhận được trợ cấp không đáng kể (dưới 2%), 07 công ty còn lại đã bị xác định nhận được trợ cấp đáng kể và bị áp thuế chống trợ cấp trong khoảng 10,33% - 11,96%.

Việc Ấn Độ quyết định rằng hai công ty xuất khẩu của ta nhận được trợ cấp không đáng kể (dưới 2%) và sẽ không bị áp thuế chống trợ cấp (kim ngạch xuất khẩu của các công ty này chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ống thép không gỉ của Việt Nam sang Ấn Độ) là kết quả tích cực và thành công đối với Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả cuối cùng này phản ánh nỗ lực, sự hợp tác đầy đủ và thiện chí của các cơ quan Chính phủ

Việt Nam và doanh nghiệp trong 01 năm tham gia kháng kiện bao gồm việc trả lời các Bản câu hỏi điều tra, chuẩn bị các tài liệu chứng minh, các bản lập luận và tham gia quá trình thẩm tra của Ấn Độ tại Việt Nam.

Đây là kết quả của sự chỉ đạo kịp thời và chặt chẽ từ Chính phủ, sự phối hợp và làm việc hiệu quả giữa Bộ Công Thương làm đầu mối chủ trì với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan từ. Kết quả nêu trên cũng cho thấy sự tích cực, chủ động và trách nhiệm trong việc nỗ lực hợp tác, thuê luật sư tư vấn, tham gia kháng kiện của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong cùng vụ việc, các công ty của Trung Quốc bị áp thuế chống trợ cấp trong khoảng 21,74% -29,88%.

### **3.7. Ấn Độ - Điều tra chống trợ cấp dây đồng (“Continuous Cast Copper Wire Rods”)**



Ngày 10 tháng 9 năm 2018, DGTR đã thông báo khởi xướng vụ việc điều tra chống trợ cấp đối với sản phẩm dây đồng nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Việt Nam.



Ngày 05 tháng 11 năm 2019, Ấn Độ đã thông báo kết luận cuối cùng vụ việc, theo đó, DGTR kết luận các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu dây đồng của Việt Nam sang Ấn Độ đã nhận được các khoản trợ cấp có thể đối kháng từ Chính phủ dẫn tới gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ. Mức thuế chống trợ cấp áp dụng đối với sản phẩm dây đồng nhập khẩu vào Ấn Độ có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam là 7,13%.

Trong quá trình Ấn Độ tiến hành điều tra, Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ các nhà xuất khẩu hợp tác với Cơ quan điều tra Ấn Độ. Tuy nhiên, cơ quan điều tra Ấn Độ vẫn áp dụng một số dữ kiện bất lợi khi tính toán mức thuế chống trợ cấp đối với hàng nhập khẩu từ Việt Nam.

#### **4. Thị trường ASEAN**

##### **4.1. Thái Lan**

⇒ **Rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép các-bon cuộn nguội hoặc không cuộn nguội nhập khẩu từ Việt Nam**

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, Thái Lan ban hành kết luận rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép các-bon cuộn nguội hoặc không cuộn nguội, nhập khẩu từ Việt Nam.

Thái Lan cho rằng việc chấm dứt lệnh áp thuế sẽ dẫn tới khả năng tiếp diễn của việc bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Do đó, Thái Lan sẽ gia hạn biện

pháp chống bán phá giá với sản phẩm thép nói trên thêm 5 năm.

Trước đó, sau khi kết thúc điều tra năm 2014, Thái Lan đã áp thuế 14,35 % với sản phẩm của Việt Nam.

Năm 2019, theo quy định, Thái Lan đã tiến hành khởi xướng rà soát cuối kỳ biện pháp để đánh giá sự cần thiết gia hạn/chấm dứt áp dụng biện pháp nói trên.

⇒ **Điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép nhập khẩu từ Việt Nam**



Ngày 17 tháng 02 năm 2020, Thái Lan đã ban hành kết luận cuối cùng của cuộc điều tra điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ống, ống dẫn bằng sắt hoặc thép có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam (bao gồm 169 mã HS).

Theo thông báo trên, Thái Lan đã quyết định áp thuế chống bán phá giá từ 6,97%-51,61% (giá CIF) đối với các sản phẩm thép nhập khẩu bị điều tra nhằm ngăn chặn đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa.

Theo quy định của Hiệp định chống bán phá giá, lệnh áp thuế chống bán phá giá sẽ được áp dụng tối đa trong 05 năm và hàng năm các thành viên có thể tiến hành rà soát mức thuế áp dụng trên cơ sở có yêu cầu chính thức từ phía các bên liên quan hoặc cơ quan điều tra thấy cần thiết.

Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu có liên quan của Việt Nam tiếp tục xem xét tham gia các đợt rà soát để bảo đảm quyền và lợi ích trong quá trình Thái Lan rà soát biện pháp.

#### **4.2. Phi-líp-pin**

⇒ **Điều tra tự vệ áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm gạo**



Ngày 09 tháng 9 năm 2019, Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin đã thông báo tự khởi xướng điều tra sơ bộ áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm gạo (gạo xát toàn bộ hoặc sơ bộ, gồm các mã HS: 1006.3030; 1006.3040; 1006.3091; 1006.3099).

Vụ việc này được khởi xướng trong bối cảnh Đạo luật Cộng hòa số 11203 của Phi-líp-pin bắt đầu có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2019, gỡ bỏ quy định hạn chế số lượng nhập

khẩu gạo, thay thế bằng áp thuế 35% đối với gạo nhập khẩu nhằm thực hiện tự do hóa thương mại gạo trong nước.

Phi-líp-pin cáo buộc việc nhập khẩu gạo vào Phi-líp-pin gia tăng đột biến là nguyên nhân chủ yếu gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa Phi-líp-pin.

Trong vụ việc này, sau khi nhận được thông báo của Phi-líp-pin về việc khởi xướng điều tra, Bộ Công Thương đã chủ động cung cấp thông tin, khản trương trao đổi, làm việc với Hiệp hội Lương thực Việt Nam, các Bộ/ngành liên quan để xây dựng phương án xử lý vụ việc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trong tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương đã làm việc với một số cơ quan có liên quan của Phi-líp-pin như Bộ Nông nghiệp, Bộ Công Thương, Ủy ban Thuế quan để bày tỏ quan điểm, ý kiến của Việt Nam đối với vụ việc.

Sau quá trình điều tra sơ bộ, ngày 11 tháng 10 năm 2019, Bộ Nông nghiệp Phi-líp-pin đã ra thông báo công khai chấm dứt điều tra sơ bộ về việc áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm gạo nhập khẩu vào Phi-líp-pin. Đây là một thành công lớn đối với Chính phủ Việt Nam bởi thị trường Phi-líp-pin hiện nay là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam.

⇒ **Phi-líp-pin dừng điều tra vụ việc tự vệ với gạch ốp lát**

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, Ủy ban Thuế quan của Phi-líp-pin đã công bố kết luận

cuối cùng vụ việc điều tra tự vệ với sản phẩm gạch ốp lát. Theo đó, Ủy ban Thuế quan kết luận không có sự gia tăng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra (cả tuyệt đối và tương đối). Trên cơ sở đó, Ủy ban không tiến hành đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và các nội dung liên quan khác đồng thời thông báo hủy bỏ điều tra vụ việc và không kiến nghị áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm gạch ốp lát.

Trong vụ việc này, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình ứng phó vụ việc. Theo đó, Bộ Công Thương đã tư vấn một số nội dung cần tập trung khi doanh nghiệp làm việc với Ủy ban Thuế quan của Phi-líp-pin. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã làm việc, có ý kiến với Ủy ban thuế quan đề nghị điều tra một cách công bằng, dựa trên dữ liệu thực tế và tuân thủ quy định của WTO.

Theo số liệu hải quan, trong năm 2018, tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gạch lát của Việt Nam sang Phi-líp-pin là khoảng 13 triệu USD và các doanh nghiệp của Việt Nam đang có kế hoạch tiếp tục mở rộng sản xuất, xuất khẩu.

Đây là vụ việc điều tra phòng vệ thương mại thứ hai trong năm 2019 kết thúc với việc không áp dụng biện pháp tự vệ và là vụ việc thứ 32 trong tổng số 158 vụ việc phòng vệ thương mại từ trước đến nay với hàng xuất khẩu của Việt Nam kết thúc với việc không áp dụng biện pháp.

⇒ **Phi-líp-pin áp thuế tự vệ với một số sản phẩm xi măng**



Ngày 04 tháng 9 năm 2019, căn cứ báo cáo của Phi-líp-pin đã ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra tự vệ với sản phẩm xi măng.

Theo đó, Phi-líp-pin sẽ áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm xi măng cụ thể như sau:

+) Mức thuế dự kiến áp dụng: 10 peso/túi 40 Kg hay 250 peso/tấn (tương đương với khoảng 4,80 USD/tấn);

+) Thời gian áp dụng: 03 năm (tính từ khi áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời) và lộ trình giảm thuế tương ứng với năm thứ 2 áp dụng ở mức 9 peso/túi 40 Kg; năm thứ 3 áp dụng với mức 8 peso/túi 40 Kg.

Trong vụ việc này, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu có liên quan xử lý ngay từ giai đoạn đầu tiên của vụ việc. Theo đó, Bộ Công Thương đã tư vấn một số nội dung cần tập trung khi doanh nghiệp làm việc

với Bộ Công Thương Phi-líp-pin, Ủy ban Thuế quan của Phi-líp-pin. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã làm việc, có ý kiến với Bộ Công Thương Phi-líp-pin, Ủy ban thuế quan đề nghị điều tra một cách công bằng, dựa trên dữ liệu thực tế và tuân thủ quy định của WTO.

#### **4.3. Ma-lai-xi-a**

⇒ **Điều tra chống bán phá giá – thép cuộn cán nguội không hợp kim (cold rolled coils of iron or non-alloy steel, of width more than 1300mm)**

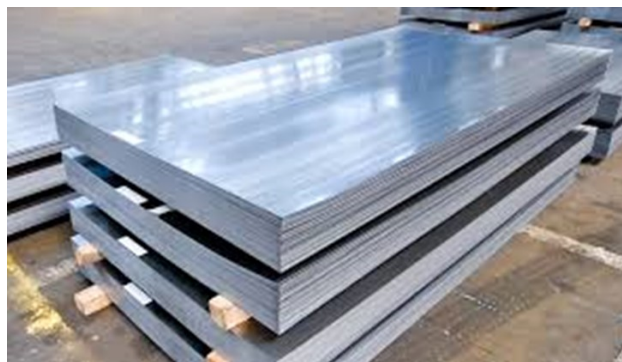
Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Ma-lai-xi-a (MITI) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn cán nguội không hợp kim (gồm các mã HS: 7209.15.00.00, 7209.16.90.00, 7209.17.90.00, 7209.18.99.00, 7225.50.90.00) nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam.

Nguyên đơn cho rằng sản phẩm bị điều tra nhập khẩu từ các nước nói trên đang bị bán phá giá vào thị trường Ma-lai-xi-a và gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Sau quá trình điều tra, ngày 26 tháng 12 năm 2019, MITI đã thông báo kết luận cuối cùng của cuộc điều tra này, theo đó, kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2019, Ma-lai-xi-a sẽ áp dụng biện pháp chống bán phá giá từ 7,7%-20,13% đối với các sản phẩm thép cuộn cán nguội không hợp kim nhập khẩu từ Việt Nam.

#### **5. Thị trường EU**

⇒ **Rà soát biện pháp tự vệ áp dụng với thép nhập khẩu**



Ngày 17 tháng 5 năm 2019, EC đã thông báo khởi xướng điều tra rà soát việc áp thuế tự vệ với một số sản phẩm thép từ năm 2018.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, EC thông báo kết luận cuối cùng của cuộc điều tra rà soát nói trên, trong đó đưa ra một số điều chỉnh đối với việc áp dụng biện pháp tự vệ bao gồm:

- Điều chỉnh phân bổ hạn ngạch thuế quan đối với một số nhóm thép;
- Điều chỉnh mức trần hạn ngạch đối với một số nhóm thép;
- Xem xét tác động của biện pháp tự vệ đối với việc hội nhập của các nước đối tác thương mại ưu đãi;
- Cập nhật danh sách các nước đang phát triển được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng biện pháp;
- Điều chỉnh hệ số thay đổi hạn ngạch.



Việc EC tiến hành rà soát biện pháp tự vệ đang áp dụng là không trái với quy định của WTO và nội luật của EU. Theo đó, việc rà soát này nhằm đưa ra các điều chỉnh áp dụng biện pháp tự vệ cho phù hợp với những thay đổi về bối cảnh, đảm bảo lợi ích của EU. Căn cứ kết luận và điều chỉnh như trên, có thể thấy, việc rà soát nhằm mục đích thắt chặt hơn việc áp dụng biện pháp tự vệ nhằm bảo đảm hiệu quả biện pháp cũng như lợi ích của ngành sản xuất EU.

Biện pháp sửa đổi cũng ngăn chặn việc một số quốc gia/vùng lãnh thổ tận dụng hạn ngạch để xuất khẩu làm thay đổi các dòng thương mại truyền thống của EU. Trong điều

tra rà soát này, EC đã đưa ra xem xét tác động của việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với các nước đối tác ưu đãi thương mại với EU.

Trong 27 nhóm thép EU áp dụng biện pháp tự vệ, Việt Nam xuất khẩu 20/27 nhóm và bị áp dụng biện pháp với 03/27 nhóm bao gồm nhóm 2 (thép tấm cán nguội), nhóm 4 (thép mạ kim loại) và nhóm 9 (thép không gỉ cán nguội). Trong năm 2018, kim ngạch xuất khẩu thép của Việt Nam sang EU là khoảng 460 triệu Euro. Trong đó, 03 nhóm bị áp dụng biện pháp tự vệ có kim ngạch xuất khẩu khoảng 411 triệu Euro năm 2018.





## PHẦN IV

CÔNG TÁC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN  
CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ,  
CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP  
NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP  
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

## **PHẦN IV: CÔNG TÁC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**T**rong thời gian qua, các biện pháp PVTM được sử dụng ngày càng nhiều trong thương mại quốc tế. Sau khi biện pháp PVTM được áp dụng, doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa là đối tượng của biện pháp có khả năng tìm cách sử dụng xuất xứ của một nước thứ ba để tiếp tục xuất khẩu hàng hóa vào thị trường của nước nhập khẩu đang áp dụng biện pháp PVTM. Các hành vi lẫn tránh biện pháp PVTM như vậy có thể dưới hình thức chuyển tải, khai sai hải quan, các phương thức gian lận hải quan khác hoặc có chuyển đổi không đáng kể tại nước thứ ba.

Đối với nước nhập khẩu, các hành vi lẫn tránh làm giảm hiệu quả của biện pháp PVTM mà nước nhập khẩu đang áp dụng. Tuy pháp luật của nước nhập khẩu có thể có các quy định để điều tra, xử lý các hành vi lẫn tránh biện pháp PVTM, việc tuân thủ quy trình điều tra đòi hỏi phải bổ sung thêm nguồn lực và không xử lý được kịp thời các hành vi lẫn tránh.

Đối với nước thứ ba, các hành vi lẫn tránh không đem lại lợi ích. Ngược lại, các hành vi lẫn tránh có thể làm tổn hại lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất nội địa do tác động của việc điều tra, xử lý biện pháp PVTM của nước nhập khẩu. Đặc biệt, các doanh nghiệp

vừa và nhỏ sẽ phải huy động thêm nguồn lực để phản hồi các câu hỏi điều tra cũng như để tuân thủ các yêu cầu bổ sung để chứng minh hoạt động xuất khẩu của mình không phải là lẫn tránh thuế. Ở góc độ quốc gia, hành vi lẫn tránh thuế có tác động tiêu cực đến uy tín các mặt hàng xuất khẩu của nước thứ ba.

Trong bối cảnh vấn đề gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp PVTM, chuyển tải bất hợp pháp có những diễn biến phức tạp, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với các Bộ/ngành trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ” (Đề án 824). Đề án 824 đặt ra 03 yêu cầu lớn cho các Bộ, ngành, trong đó có Bộ Công Thương. Một là, tiếp tục nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là việc tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới, bảo đảm thực hiện nghiêm túc các cam kết trong khuôn khổ WTO và các FTA. Hai là, ngăn chặn các hành vi gian lận xuất xứ để hưởng ưu đãi bất hợp pháp hoặc để lẫn tránh biện pháp PVTM của nước ngoài, giúp phát triển bền vững hoạt động xuất khẩu. Ba là, bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong thương mại quốc tế, trong đó có quyền và lợi ích của các doanh nghiệp chân chính của Việt Nam.



Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành đã tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao thông qua việc ban hành các Kế hoạch hành động, thành lập các Tổ công tác, triển khai thực hiện nghiêm túc trên thực tế. Danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẫn tránh biện pháp PVTM đã được Bộ Công Thương xây dựng và cập nhật định kỳ để gửi các Bộ/ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố. Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài có chức năng điều tra các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp và tổ chức các buổi hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm về kiểm tra, xác minh rủi ro về gian lận xuất xứ và nâng cao nhận thức và sự tuân thủ của các doanh nghiệp, khuyến cáo các doanh nghiệp không tiếp tay cho các

hành vi gian dối.

Đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2019 quy định về tạm ngừng kinh doanh chuyển khẩu, kinh doanh tạm nhập gổ dán vào Việt Nam để tái xuất Hoa Kỳ và Thông tư số 27/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu. Bộ Tài chính cũng đang tiến hành sửa đổi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 127/2013/NĐ-CP và Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan trong đó có nội dung về xử phạt các hành vi gian lận xuất xứ, giả

mạo nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp.

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương, ngày 31 tháng 12 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP về một số biện pháp cấp bách để tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp. Hiện nay, Bộ Công Thương và các Bộ/ngành đã khẩn trương xây dựng chương trình hành động triển khai Nghị quyết 119/NQ-CP của Chính phủ.

Đối với công tác ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận xuất xứ nhằm lẫn tránh biện pháp PVTM, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các cơ quan cấp giấy chứng nhận xuất xứ tăng cường công tác kiểm tra, đấu tranh với hành vi gian lận thương mại về xuất xứ, đặc biệt các mặt hàng nhạy cảm. Các đơn vị chức năng của Bộ đã thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa tại một số doanh nghiệp có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu được xác định xuất xứ theo tiêu chí cộng gộp. Tổng cục Hải quan đã yêu cầu các đơn vị hải quan, đặc biệt là hải quan địa phương tăng cường kiểm tra gian lận xuất xứ và xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm tăng cường kiểm tra, phát hiện các vụ việc gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; thiết lập tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu có mặt hàng rủi ro cao; thực hiện kiểm tra ngay doanh nghiệp khi có dấu hiệu giao dịch xuất nhập khẩu tăng đột biến đối với những mặt hàng thuộc đối tượng nghi ngờ.

Trong thời gian tới, để thực hiện một cách có hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 824/QĐ-TTg và Nghị quyết số 119/NQ-CP, Bộ Công Thương cùng các cơ quan, đơn vị sẽ tiếp tục triển khai một số công việc chính như sau:

- Thường xuyên cập nhật Danh sách cảnh báo theo hướng có trọng tâm, trọng điểm định kỳ thông báo đến các đơn vị liên quan;

- Rà soát lại các quy định liên quan đến chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, bao gồm cả chế tài xử lý vi phạm và các bất cập liên quan đến quy định về ghi nhãn hàng hóa xuất khẩu để có đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các trường hợp nghi ngờ gian lận xuất xứ;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền ở nước nhập khẩu để trao đổi thông tin, phối hợp xử lý các vụ việc gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẫn tránh biện pháp PVTM, chia sẻ kinh nghiệm đấu tranh phòng chống các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp;

- Tăng cường công tác thông tin truyền thông về công tác chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, đảm bảo các doanh nghiệp tự giác tuân thủ./.